

*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý  
ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH  
VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ**

(Dự thảo Nghị định đã xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 2809/BVHTTDL-VHDTVN ngày 19/5/2026)

Thực hiện Quyết định số 1139/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan tiến hành xây dựng dự thảo hồ sơ Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số (quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16).

Dự thảo hồ sơ Nghị định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 19/5/2026 - 29/5/2026 (Công văn số 611/VHDTVN-BTVH ngày 19/5/2026); gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (Công văn số 2809/BVHTTDL-VHDTVN ngày 19/5/2026) và các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 613/VHDTVN-BTVH ngày 19/5/2026). Cụ thể:

**I. Tổng số các cơ quan, đơn vị được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản lấy ý kiến:** 69 cơ quan, đơn vị, trong đó gồm: 16 Bộ, ngành, 34 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và 19 cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được **53/69** cơ quan, đơn vị góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm:

1. Bộ, ngành: 14/16 đơn vị góp ý, gồm: Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ; Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công thương; Bộ Xây dựng; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa tinh, thành phố: 25/34 đơn vị góp ý, gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố: Tuyên Quang; Phú Thọ; Bắc Ninh; Hưng Yên; Hải Phòng; Quảng Ngãi, Gia Lai; Cao Bằng; Hà Tĩnh, Thanh Hóa; Quảng Ninh; Lạng Sơn; Sơn La; Điện Biên; Lai Châu; Cà Mau; Đồng Tháp; Vĩnh Long, Thái Nguyên, Đồng Nai, Cần Thơ, Tây Ninh, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14/19 cơ quan, đơn vị góp ý, gồm: Vụ Pháp chế, Cục Điện ảnh; Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Xuất bản, In và Phát hành; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Cục Hợp tác quốc tế; Cục Thông tin cơ sở, Thông tin đối ngoại; Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Văn phòng Bộ; Cục Di sản Văn hóa; Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.

### Cụ thể:

Có 25/53 cơ quan, đơn vị thống nhất hồ sơ dự thảo Nghị định, không có góp ý, gồm: Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Xuất bản, In và Phát hành; Cục Điện ảnh; Cục Hợp tác quốc tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh, thành phố: Gia Lai, Đồng Tháp, Bắc Ninh; Hưng Yên; Hải Phòng; Vĩnh Long; Đồng Tháp; Quảng Ninh; Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Đồng Nai, Cần Thơ; Sơn La; Tây Ninh, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

Có 28/53 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
<b>I. GÓP Ý DỰ THẢO TỜ TRÌNH</b>				
1.		Vụ Pháp chế	- Tại Mục I.1.1.1 cơ sở chính trị và I.1.1.2 cơ sở pháp lý: Đề nghị sắp xếp lại thứ tự các căn cứ theo thời gian ban hành. - Tại Mục IV.4.4.2: Đề nghị xem xét lại về nội dung “ <i>Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính...</i> ” vì dự thảo Nghị định không cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>- Tại Mục V: Đề nghị bỏ nội dung tại phần này.</p> <p>- Tại Mục VI.2: Đề nghị nêu rõ việc làm tăng ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách, đồng thời đánh giá nguồn lực tài chính để thực hiện Nghị định.</p>	
2.		Vụ Tổ chức cán bộ	Đề nghị nghiên cứu bổ sung tại Tờ trình nội dung đánh giá tác động về tổ chức bộ máy, biên chế (việc triển khai thực hiện Nghị định có làm phát sinh tổ chức mới, có làm tăng biên chế không hay thực hiện trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan, đơn vị, địa phương).	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy các nội dung trong Nghị định không làm phát sinh tổ chức mới, không tăng biên chế; chỉ triển khai nhiệm vụ trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan, đơn vị, địa phương.</p>
3.		Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	<p>- Phần nội dung mở đầu của Tờ trình, đề nghị bổ sung thêm trích yếu của Nghị quyết số 28, cụ thể như sau: Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...;Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam được Quốc hội khoá XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình.....</p> <p>- Tại phần V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI BỘ TƯ PHÁP THẨM ĐỊNH đề nghị nêu rõ đã tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung gì từ văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp và các ý kiến của đại diện các Bộ, ngành...cho việc hoàn thiện Nghị định.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
4.		Văn phòng Bộ	<p>Hiện nay dự thảo hồ sơ quy định khá nhiều cơ chế liên quan đến đầu tư, tài chính như giao nhiệm vụ, khoán chi, xã hội hóa, đầu tư hạ tầng, mô hình du lịch cộng đồng, hỗ trợ doanh nghiệp nhưng phần cơ sở pháp lý thiếu căn cứ chính sách hỗ trợ, đầu tư, giao tài sản cộng đồng, khoán chi. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung: Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Cơ sở thực tiễn: Bổ sung kết quả thực hiện Dự án 06 - Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình</p>
5.		Sở VH TT DL Thanh Hóa	<p>Tại mục 1.2. Cơ sở pháp lý: đề nghị rà soát, chỉnh sửa số hiệu Luật Di sản văn hóa từ “45/2024/QH14” thành “45/2024/QH15” để bảo đảm chính xác về khóa Quốc hội ban hành năm 2024.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình</p>
			<p><b>II. GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO RÀ SOÁT</b></p> <p><b>Các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan</b></p>	
6.		Bộ Ngoại giao	<p>Báo cáo nêu “không có điều ước quốc tế nào liên quan” là chưa chính xác. Lĩnh vực điều chỉnh của dự thảo liên quan Công ước UNESCO năm 2003 về Bảo vệ Di sản Văn hóa phi vật thể và Công ước UNESCO năm 2005 về bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt Văn hóa. Do đó, đề nghị bổ sung việc rà soát tính tương thích của dự thảo Nghị định với các Công ước nêu trên để đảm bảo tương thích.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Báo cáo</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
7.		Viện Văn hóa Nghệ thuật Thể thao và Du lịch Việt Nam	Báo cáo nêu “không có điều ước quốc tế nào liên quan” là chưa chính xác. Lĩnh vực điều chỉnh của dự thảo liên quan Công ước UNESCO năm 2003 về Bảo vệ Di sản Văn hóa phi vật thể và Công ước UNESCO năm 2005 về bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt Văn hóa. Do đó, đề nghị bổ sung việc rà soát tính tương thích của dự thảo Nghị định với các Công ước nêu trên.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Báo cáo
			<b>III. GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</b>	
			<b>A. GÓP Ý NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</b>	
8.		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nội dung:</p> <p>1) Bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống, làng nghề dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế nông thôn, Chương trình OCOP và xây dựng nông thôn mới nhằm tạo sinh kế bền vững cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <p>2) Chính sách hỗ trợ bảo tồn nguồn nguyên liệu truyền thống phục vụ nghề thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, chế biến sản phẩm truyền thống; gắn bảo tồn văn hóa với bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và tri thức bản địa của đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <p>3) Tiêu chí bảo tồn cảnh quan nông thôn, hệ sinh thái truyền thống, cây trồng vật nuôi bản địa và không gian sản xuất đặc trưng của cộng đồng dân tộc thiểu số để bảo đảm tính toàn diện của không gian văn hóa;</p> <p>4) Hỗ trợ phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề gắn với nông nghiệp và văn hóa truyền thống; tăng cường liên kết giữa hợp tác xã, hộ dân, nghệ nhân và doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản phẩm</p>	<b>Tiếp thu một phần</b> - Tiếp thu nội dung 2,4,6,7 trong Điều 10 - Qua rà soát, các nội dung còn lại đã được quy định khung trong dự thảo. Việc quy định chi tiết khi triển khai sẽ do từng địa phương xem xét trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>địa phương;</p> <p>5) Hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm văn hóa truyền thống gắn với sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm đặc sản vùng miền; hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá trên nền tảng số và kết nối thị trường tiêu thụ;</p> <p>6) Cơ chế lồng ghép nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh chồng chéo nguồn vốn;</p> <p>7) Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ sản xuất tại làng nghề dân tộc thiểu số tham gia dự án bảo tồn văn hóa kết hợp phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương;</p> <p>8) Quy định đánh giá tác động môi trường, bảo vệ cảnh quan sinh thái và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên trong quá trình triển khai các dự án du lịch cộng đồng, phục hồi làng bản truyền thống và phát triển không gian văn hóa dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm phát triển bền vững.</p>	
9.		Thanh tra Chính phủ	Đề nghị bổ sung chức năng giám sát của các cơ quan theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị quyết số 28/2026/QH16	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện khoản 2,3 Điều 15; khoản 1 Điều 16</p>
10.		Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam quy định: “Nhà nước bảo đảm nguồn lực tài chính bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam và các giá trị văn	<p><b>Giải trình</b></p> <p>- Tên Nghị định đã được Chính phủ thống nhất trong Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>hóa có nguy cơ mai một, nghệ thuật truyền thống; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù cho văn hóa các dân tộc thiểu số; phát triển không gian bảo tồn văn hóa, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống gắn với phát triển du lịch, phát huy vai trò của chủ thể văn hóa tạo sinh kế bền vững”. Vì vậy, tên gọi và nội dung của Nghị định cần thể hiện rõ các chính sách đặc thù về văn hóa cho các dân tộc thiểu số.</p>	<p>số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam</p> <p>- Dự thảo Nghị định đảm bảo đầy đủ các chính sách đặc thù về văn hóa cho các dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16.</p>
11.		Vụ Tổ chức cán bộ	<p>- Đề nghị tiếp tục rà soát các thuật ngữ liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy văn hóa truyền thống bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tính chất hoạt động truyền dạy, thực hành văn hóa cộng đồng.</p> <p>- Rà soát các quy định về tổ chức thực hiện, hội đồng đánh giá, cơ chế phối hợp trên cơ sở đánh giá tác động về tổ chức bộ máy, biên chế nêu trên.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát toàn diện dự thảo Nghị định.</p>
			<b>B. GÓP Ý NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ</b>	
			<b>Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>
12.	Điều 1	Vụ Pháp chế	Đề nghị dẫn chính xác nội dung được giao quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 và bảo đảm logic với nội dung tại chương, mục liên quan.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo</p>
13.	Điều 1	Cục Di sản văn hóa	Khoản 2 Điều 1: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “Trường hợp giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số được nhận diện, phân loại, kiểm kê, ghi danh hoặc công nhận là di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa thì thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa”.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện khoản 2 Điều 1</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
14.	Điều 1	Sở VHTTDL Thái Nguyên	<p>Khoản 1 dự thảo dùng cụm “bao gồm;”, sửa thành “bao gồm:” để đúng ngữ pháp, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Khoản 2 quy định trường hợp nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành khác thì thực hiện theo pháp luật có liên quan. Đề nghị bổ sung nguyên tắc: trường hợp có chính sách đặc thù về phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số thì áp dụng Nghị định này; trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định thủ tục chặt chẽ hơn về di sản, đầu tư, ngân sách, đất đai thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 2 Điều 1</p>
15.	Điều 2	Vụ Pháp ché	Bổ sung cụm từ “tại Việt Nam” sau cụm từ “các dân tộc thiểu số”	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 2</p>
16.	Điều 2	Sở VHTTDL Thanh Hóa	Đề nghị sửa đổi theo hướng: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; cộng đồng dân cư; cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số” nhằm bảo đảm xác định đầy đủ đối tượng áp dụng và đồng bộ với chính sách thu hút nguồn lực quy định tại khoản 7 Điều 5.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 2</p>
17.	Điều 2	Sở VHTTDL Lai Châu	Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung liên quan đến trách nhiệm phối hợp của các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề, cơ quan truyền thông trong công tác bảo tồn, trao truyền và quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số nhằm phát huy hiệu quả xã hội hóa và nâng cao tính lan tỏa trong cộng đồng.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung tại khoản 4 Điều 16</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
18.	Điều 3	Sở VH TTDL Lạng Sơn	Khoản 1 đề nghị xem xét giải thích rõ, xác thực hơn đối với thuật ngữ “Giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số”.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 3.
19.	Điều 3	Bộ Ngoại giao	Tại Điều 3 của dự thảo Nghị định, cơ quan soạn thảo đã giải thích một số khái niệm quan trọng nhưng chưa giải thích khái niệm “dân tộc thiểu số” - thuật ngữ được sử dụng xuyên suốt dự thảo Nghị định. Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, kế thừa quy định tại pháp luật về công tác dân tộc để bổ sung khái niệm “dân tộc thiểu số” nhằm bảo đảm rõ nội hàm, thống nhất cách hiểu và thuận lợi trong quá trình áp dụng.	<b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, khái niệm “dân tộc thiểu số” đã được quy định ở các văn bản liên quan đến công tác dân tộc nên Nghị định này không đưa vào mục giải thích từ ngữ.
20.	Điều 3	Bộ Xây dựng	Khái niệm “không gian văn hóa truyền thống” hiện được hiểu khá rộng, gồm khu vực, địa điểm, cảnh quan, môi trường sinh hoạt cộng đồng và tổng thể yếu tố vật chất, tinh thần. Đề nghị làm rõ trường hợp không gian này bao gồm khu dân cư, công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan xây dựng thì phải được nhận diện trên cơ sở quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc. Nếu không làm rõ, khi triển khai có thể dẫn đến tình trạng xác lập “không gian văn hóa” độc lập với hệ thống quy hoạch, gây chông chéo trong quản lý đất đai, xây dựng và kiến trúc.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 4
21.	Điều 3	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cân nhắc quy định các thuật ngữ gắn với bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS) (ví dụ “chủ thể văn hóa DTTS” thay vì “chủ thể văn hóa”) để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định và tránh nhầm lẫn với các khái niệm tương tự đã được quy định ở các văn bản pháp luật khác và	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, làm rõ nội dung tại khoản 5,6,7,8,9

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>tránh cách hiểu quá rộng dẫn đến vướng mắc khi thực thi chính sách.</p> <p>Khoản 14 Điều 3 định nghĩa về “khoản chi”, đề nghị Bộ VHTTDL quy định tại Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 28/2026/QH16 (Nghị định chung) để đảm bảo thống nhất về thuật ngữ.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và nội dung này đã chuyển sang Nghị định quy định một số điều của Nghị quyết số 28</p>
22.	Điều 3	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát lại việc giải thích các khái niệm, trường hợp có giao thoa, trùng lặp giữa các khái niệm hoặc không liên quan nhiều đến nội dung quy định cụ thể tại Nghị định thì lược bỏ.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện Điều 3</p>
23.	Điều 3	Cục VHCS Gia đình và Thư viện	Đề nghị chỉ lựa chọn những từ ngữ chuyên ngành, áp dụng đặc thù cho Nghị định, tránh việc giải thích quá nhiều từ ngữ.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện Điều 3</p>
24.	Điều 3	Cục Di sản văn hóa	<p>Điều 3 về giải thích từ ngữ, đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ nội hàm các khái niệm nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả năng áp dụng trong thực tiễn, đặc biệt đối với một số khái niệm sau: khoản 1 khái niệm “giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số”, nội dung giải thích đang nghiêng về giá trị văn hóa tinh thần. Tuy nhiên, khái niệm “văn hóa” (theo Chủ tịch Hồ Chí Minh) bao gồm cả giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Theo cách giải thích này thì “lưu giữ, thực hành, trao truyền” không phù hợp với văn hóa vật chất như: lưu giữ, bảo tồn các thiết chế văn hóa, không gian văn hóa truyền thống (làng, bản, phum, sóc...) thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu diễn đạt theo hướng bao quát hơn để phù hợp với cả giá trị văn hóa vật chất và giá trị văn hóa</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện khoản 1</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>tin thần của các dân tộc thiểu số.</p> <p>Đối với khái niệm “Dự án bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số” tại khoản 15 cần rõ nội hàm, nội dung dự án là gì? Việc “xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện” dự án nhằm mục đích gì.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ khoản 15.</p>
25.	Điều 3	Sở VH TTDL Thái Nguyên	<p>Khoản 4 và khoản 5 quy định về khái niệm “phát huy giá trị văn hóa” và “phát triển văn hóa” có nội hàm gần nhau. Đề nghị rà soát, phân biệt rõ: “phát huy giá trị” là khai thác, lan tỏa, chuyển hóa giá trị hiện có; “phát triển văn hóa” là tạo điều kiện để giá trị văn hóa tiếp tục được thực hành, sáng tạo, thích ứng nhưng không làm sai lệch bản sắc.</p> <p>Khoản 7: cụm từ “trao truyền thực tế” thiếu khoảng trắng. Đề nghị sửa thành “trao truyền thực tế”.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ 02 khoản này.</p> <p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.</p>
26.	Điều 4	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị rà soát bổ sung việc phải lấy ý kiến thống nhất và giám sát của cộng đồng cho phù hợp.	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy không quy định cụ thể nội dung trong Điều 4 nhưng nội dung này đã được quy định tại Điều 6,7,8 (lấy ý kiến tại cuộc họp).</p>
27.	Điều 4	Vụ Pháp chế	Nghị định không được giao quy định chi tiết về số hóa dữ liệu văn hóa truyền thống, vì vậy đề nghị bỏ nội dung này.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ khoản 7.</p>
28.	Điều 4	Bộ Công an	<p>Đề nghị nghiên cứu kết hợp khoản 1 và khoản 6 thành một khoản chung và bổ sung thêm 02 nguyên tắc gồm:</p> <p>- Việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc là một bộ phận</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện khoản 1 và khoản 4</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>không thể tách rời, phải nằm trong tổng thể chung của công tác bảo tồn và phát triển văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Thông qua các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc tạo thêm sinh kế, công ăn việc làm, phát triển kinh tế, nâng cao dân trí... vùng đồng bào dân tộc thiểu số</p>	
29.	Điều 4	Bộ Ngoại giao	<p>Việc gắn bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số với công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam ra thế giới phù hợp với yêu cầu phát huy sức mạnh mềm Việt Nam, đồng thời làm rõ hơn giá trị của văn hóa các dân tộc thiểu số như một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng.</p> <p>Do đó, đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung thêm 01 khoản theo hướng: “Gắn bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số với lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp, tinh thần đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam; góp phần quảng bá hình ảnh quốc gia, nâng cao sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.”</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, bổ sung nội dung khoản 2</p>
30.	Điều 5	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	<p>Điểm c khoản 2: đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp, cụ thể như sau: “Địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới”.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện điểm c khoản 3</p>
31.	Điều 5	Bộ Công an	<p>Điều 5 tuy đã đề cập chính sách: ưu tiên thực hiện chính sách phục hồi, bảo tồn đối với dân tộc còn nhiều khó khăn, khó khăn đặc thù, địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa,</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính đã được quy định</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			vùng biên giới nhưng chưa làm rõ hạn mức chi hay tỉ lệ phân bổ ngân sách cụ thể cho các đối tượng ưu tiên này là bao nhiêu so với các đối tượng thông thường. Việc này có thể dẫn đến việc phân bổ ngân sách hỗ trợ không công bằng, không đúng đối tượng ưu tiên. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn về hạn mức chi, tỷ lệ phân bổ ngân sách hỗ trợ cho các đối tượng ưu tiên.	cụ thể tại Chương III của Nghị định này.
32.	Điều 5	Thanh tra Chính phủ	<p>- Khoản 1: Đề nghị bổ sung chương trình mục tiêu quốc gia đối với công tác phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.</p> <p>- Điểm c khoản 2: đề nghị bổ sung “hải đảo”.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 và khoản 3 Điều 11</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện điểm c khoản 3</p>
33.	Điều 5	Bộ Xây dựng	Khoản 5 quy định hỗ trợ phục hồi, bảo tồn và phát triển không gian văn hóa truyền thống gắn với hạ tầng, môi trường sinh thái; hỗ trợ phục hồi, bảo tồn làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống; hỗ trợ địa phương đầu tư xây dựng không gian văn hóa bảo tồn gắn với du lịch. Đề nghị bổ sung cụm từ “phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc và pháp luật về đầu tư xây dựng”. Nội dung này cần thiết để tránh hiểu rằng chính sách hỗ trợ có thể thay thế hoặc bỏ qua trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện điểm đ khoản 4 Điều 10.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
34.	Điều 5	Bộ Tài chính	<p>- Đề nghị Bộ VHTTDL nghiên cứu, quy định theo hướng: “Việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Nghị định căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước” tại khoản 1 Điều 5 nhằm đảm bảo tính chủ động và kỷ luật tài chính, tránh gây áp lực lớn lên ngân sách khi triển khai các nhiệm vụ, chính sách mới.</p> <p>- Đề nghị Bộ VHTTDL không quy định khoản 2 Điều 5 (ưu tiên thực hiện chính sách...) vì đã được quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát quy định tại khoản 3 và khoản 4 bảo đảm đồng bộ với quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương III dự thảo Nghị định; đồng thời đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất các chính sách nêu trên đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị quyết số 28/2026/QH16 và pháp luật hiện hành.</p> <p>- Tại khoản 5, đề nghị Bộ VHTTDL rà soát đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bổ sung khoản 2 Điều 5</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này ở khoản 4 Điều 4; rà soát, chỉnh sửa lại thành khoản 3 Điều 5</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và chuyển 02 nội dung này sang Nghị định chung quy định các nội dung của Nghị quyết 28.</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ khoản 5</p>
35.	Điều 5	Văn phòng Bộ	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc bảo đảm quyền tham gia, quyền hưởng lợi của cộng đồng dân tộc thiểu số trong hoạt động khai thác, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch và kinh tế cộng đồng.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bổ sung tại khoản 3 Điều 4</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
36.	Điều 5	Vụ Pháp chế	Khoản 4: Cần nêu thêm căn cứ quy định tại Tờ trình. Cơ quan chủ trì soạn thảo cũng cần lưu ý rà soát, đối chiếu với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 vì dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 cũng có các nội dung về khoản chi, tránh trùng lặp.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này
37.	Điều 5	Sở VHTTDL Thái Nguyên	Khoản 1: Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính, đầu tư công trung hạn và dự toán hằng năm. Đề nghị bổ sung “lồng ghép với chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình phát triển du lịch, chương trình chuyển đổi số, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan”.	<b>Tiếp thu một phần</b> Đã rà soát và bổ sung tại khoản 3 Điều 11
			<b>Chương II</b> <b>BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA</b> <b>CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</b>  <b>Mục 1</b> <b>NHẬN DIỆN VÀ PHÂN LOẠI GIÁ TRỊ</b> <b>VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG</b>	<b>Chương II</b> <b>PHỤC HỒI, BẢO TỒN VÀ</b> <b>PHÁT TRIỂN VĂN HÓA</b> <b>CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</b>  <b>Bỏ mục 1</b>
38.	Điều 6	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị rà soát chỉnh sửa lại cho phù hợp, cụ thể như sau: - Tại đoạn đầu khoản 1: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổ chức rà	<b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, quy định như dự thảo đảm bảo nguyên tắc một việc giao một cơ quan chủ trì.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>soát, thống kê, đánh giá thực trạng các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; trên cơ sở đó phân loại giá trị văn hóa truyền thống theo các mức độ nguy cơ mai một sau đây:”</p> <p>- Tại điểm b khoản 4: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh rà soát hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực tế; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá;”.</p> <p>- Tại khoản 6: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất và quyết định phê duyệt danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một theo quy định”.</p>	<p>Cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh đã được quy định là Phó Chủ tịch Hội đồng (điểm d khoản 5 Điều 6).</p>
39.	Điều 6	Vụ Pháp chế	<p>Điểm a khoản 1: Đề nghị dẫn chiếu tiêu chí xác định mức độ 1 theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>Điểm b khoản 1: Đề nghị dẫn chiếu tiêu chí xác định mức độ 2 theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện Điều 6</p>
40.	Điều 6	Cục VHCS Gia đình và Thư viện	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, nhằm phát huy vai trò chủ động, trực tiếp và toàn diện của địa phương gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn. Việc phân cấp như vậy sẽ góp phần rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ, giảm thủ tục hành chính, nâng cao tính chủ động của địa phương và phù hợp với</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã chỉnh sửa, tiếp thu; phân cấp toàn diện cho UBND về nội dung này nhằm nâng cao tính chủ động của địa phương và phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hiện nay.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hiện nay.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung tiêu chí định lượng, hướng dẫn phương pháp đánh giá và xác định tỷ lệ đối với các nội dung như “không gian văn hóa bị thu hẹp”, “mức độ tham gia của cộng đồng”, “khả năng tự duy trì của cộng đồng” để bảo đảm tính khả thi, thống nhất khi áp dụng tại các địa phương.</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy, trong dự thảo đã thể hiện được một số tiêu chí định lượng chung; đối với một số tiêu chí mang tính định tính sẽ do UBND tỉnh, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, từng dân tộc để có hướng dẫn cụ thể và phù hợp.</p>
41.	Điều 6	Văn phòng Bộ	<p>Tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7: quy định Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị phân loại; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh rà soát hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất danh mục gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt danh mục. Các nội dung trên có đầy đủ yếu tố của một quy trình hành chính, gồm: lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, thành lập Hội đồng, thời hạn giải quyết, đề xuất danh mục và phê duyệt danh mục. Trong khi đó, Tờ trình xác định dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính thông thường đối với người dân, chỉ duy trì thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước. Vì vậy, đề nghị rà soát Điều 6 theo hướng làm rõ đây là quy trình nội bộ giữa các cơ quan nhà nước, không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư. Đồng thời, đề nghị bổ sung rõ thời hạn, trách nhiệm và kết quả xử lý ở khâu Bộ Văn hóa, Thể</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã tiếp thu, hoàn thiện Điều 6</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>thao và Du lịch thẩm định, phê duyệt danh mục; trường hợp không cần thiết Bộ phê duyệt từng danh mục cụ thể, đề nghị nghiên cứu phân cấp cho địa phương quyết định và Bộ thực hiện theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra. Bên cạnh đó, phân cấp mạnh hơn cho địa phương trong việc xác định danh mục giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thay vì trực tiếp phê duyệt toàn bộ danh mục.</p>	
42.	Điều 6	Sở VHTTDL Lai Châu	<p>- Đề nghị kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền từ 15 ngày làm việc lên 20 hoặc 30 ngày làm việc để bảo đảm đủ thời gian kiểm tra, khảo sát thực tế tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn.</p> <p>- Nghiên cứu quy định linh hoạt hơn đối với tiêu chí số lượng chủ thể văn hóa nắm giữ, thực hành giá trị văn hóa truyền thống, do thực tế tại các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa có nhiều loại hình văn hóa chỉ còn rất ít người thực hành nhưng vẫn duy trì thường xuyên trong cộng đồng.</p> <p>- Bổ sung quy định về việc cập nhật, điều chỉnh danh mục giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một theo tình hình thực tế phát sinh hằng năm.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, điều chỉnh tổng thể tại Điều 6.</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung tại khoản 4 Điều 6</p> <p><b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, việc cập nhật, điều chỉnh danh mục là hoạt động có nhiều quy định cụ thể tại Điều 6 nên không thể thực hiện hằng năm. Khoản 7 Điều 6 đã quy định cụ thể về việc này.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
43.	Điều 6	Sở VHTTDL Điện Biên	<p>Điểm b Khoản 2: “Hoạt động thực hành, trao truyền bị gián đoạn: không còn được thực hành thường xuyên trong cộng đồng hoặc đã gián đoạn từ 05 năm liên tục trở lên mà không có hoạt động phục hồi, trao truyền”. Đề nghị điều chỉnh giảm thời gian gián đoạn từ 05 năm xuống còn 03 năm đối với các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới nhằm kịp thời nhận diện, phục dựng và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa truyền thống đang có nguy cơ mai một.</p> <p>Khoản 5: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một trên địa bàn gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”. Dự thảo hiện tại mới chỉ quy định thời hạn xử lý hồ sơ của cơ quan chuyên môn (15 ngày làm việc tại Đoạn 1) nhưng chưa quy định cụ thể thời hạn để UBND tỉnh ban hành văn bản đề xuất danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Điều này có thể dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, theo dõi tiến độ và xác định trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thời hạn UBND cấp tỉnh ban hành văn bản đề xuất gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện và tạo cơ sở thuận lợi cho địa phương trong việc tổ chức thực hiện.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã bổ sung, hoàn thiện khoản 2 Điều 6</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã bổ sung, hoàn thiện điểm c khoản 5 Điều 6</p>
44.	Điều 6	Sở VHTTDL Thanh Hóa	Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định và hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật của cơ quan chuyên môn trong việc xác định mức độ thu hẹp “không gian văn hóa truyền thống”, nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả thi trong quá trình	<p><b>Tiếp thu</b> Đã bổ sung, hoàn thiện khoản 4 Điều 6</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			rà soát, đánh giá tại cơ sở; do thực tế cấp xã còn gặp khó khăn trong việc định lượng, đo đạc và xác định tỷ lệ phần trăm khi triển khai thực hiện.	
45.	Điều 6	Sở VHTTDL Lạng Sơn	<p>Khoản 1 đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm ...trên cơ sở đó phân loại giá trị văn hóa truyền thống theo các mức độ nguy cơ mai một sau đây”.</p> <p>Đồng thời về định kỳ thời gian tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng đề nghị xem xét điều chỉnh cho phù hợp để tạo sự đồng bộ với các tiêu chuẩn xác định mức độ tại khoản khác tại Điều 6 và các điều khoản khác trong dự thảo Nghị định; tại điểm a khoản 2 Điều 6 đề nghị sửa thành “a) Chủ thể văn hóa nắm giữ, thực hành giá trị văn hóa truyền thống không còn hoặc còn dưới 05 cá nhân; không có chủ thể văn hóa kế cận”. Đồng thời tại Điều 6 đề nghị xem xét lại là “rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng các giá trị văn hóa truyền thống” hay “rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng các loại hình văn hóa truyền thống” hay “rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng văn hóa truyền thống”.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>- Đã rà soát, bổ sung tại Điều 6</p> <p>- Đã rà soát, sửa lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản.</p>
46.	Điều 6	Bộ Công an	Đối với các dân tộc ít người đang có nguy cơ mai một rất cao về văn hóa truyền thống trong dự thảo Nghị định chưa quy định các cơ chế bảo tồn khẩn cấp, riêng biệt với những cơ chế đặc thù, linh hoạt. Do đó, đề nghị nghiên cứu ban hành quy định riêng về chính sách đặc thù nhằm bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc rất ít người, có nguy cơ mai một văn hóa truyền thống cao.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, bổ sung tại khoản 4 Điều 6</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
47.	Điều 6	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	<p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm điểm e: “Các môn thể thao truyền thống, trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số đang có nguy cơ bị mai một hoặc bị thay thế hoàn toàn bởi các hình thức giải trí hiện đại”. Thực tế hiện nay, nhiều môn thể thao đặc sắc (như đánh quay của người Mông, đánh khăng, chạy cà kheo, đua ngựa truyền thống,...) chỉ còn xuất hiện rất ít tại các dịp lễ hội lớn, việc đưa vào danh mục rà soát, thống kê nguy cơ mai một ở Mức độ 1, Mức độ 2 là cơ sở pháp lý quan trọng để đưa vào danh mục được bảo tồn.</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy, các nội dung này không quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28.</p>
48.	Điều 6	Sở VH TTDL Thái Nguyên	<p>Khoản 1 giao cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh định kỳ hằng năm rà soát; khoản 7 giao UBND cấp xã định kỳ 03 năm rà soát, đánh giá lại. Đề nghị thống nhất chu kỳ: UBND cấp xã hằng năm cập nhật biến động, định kỳ 03 năm rà soát tổng thể; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh định kỳ 03 năm tổng hợp, thẩm định tổng thể và hằng năm cập nhật danh mục phát sinh/cấp bách.</p> <p>Điểm c khoản 2: Tiêu chuẩn mức độ 1: “Từ 70% trở lên không gian văn hóa truyền thống bị thu hẹp hoặc không còn tồn tại”. Đề nghị chỉnh thành tiêu chí định tính kết hợp định lượng: “không gian thực hành chính bị thu hẹp nghiêm trọng, không còn đáp ứng điều kiện duy trì thực hành văn hóa; trường hợp có đủ dữ liệu thì xác định tỷ lệ thu hẹp từ 70% trở lên”.</p> <p>Điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3” Quy định tỷ lệ thành viên cộng đồng còn nhận biết/tham gia thực hành dưới 20% hoặc từ 20% đến dưới 50%. Đề nghị làm rõ phương pháp xác định tỷ lệ: phạm vi cộng đồng liên quan, số hộ/dân số làm mẫu, hình thức khảo sát, tiêu chí “nhận biết”, “tham gia thực</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện Điều 6</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>hành”, “có khả năng duy trì”.</p> <p>Điểm đ khoản 4: Hồ sơ đề nghị phân loại gồm cả “biên bản họp Hội đồng”. Đề nghị tách rõ hồ sơ do UBND cấp xã lập ban đầu và hồ sơ hoàn thiện sau khi Hội đồng cấp tỉnh đánh giá. Hồ sơ ban đầu không nên yêu cầu biên bản họp Hội đồng vì Hội đồng chỉ được thành lập ở bước sau.</p> <p>Khoản 5 quy định trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định; khoản 6 quy định Bộ VH-TT-DL thẩm định và quyết định phê duyệt danh mục. Đề nghị làm rõ thẩm quyền: danh mục trong phạm vi một tỉnh do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt; Bộ VH-TT-DL phê duyệt danh mục cấp quốc gia, liên tỉnh hoặc danh mục đề nghị hỗ trợ từ ngân sách trung ương.</p>	
49.	Điều 7	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	<p>Đề nghị rà soát chỉnh sửa lại cho phù hợp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại điểm a khoản 1: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh phối hợp với cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng không gian văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số làm căn cứ phân loại theo các mức độ phục hồi, bảo tồn sau đây:”.</li> <li>- Tại điểm a khoản 2: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh phối hợp với cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống làm căn cứ phân loại theo các mức độ phục hồi, bảo tồn sau đây:”.</li> </ul>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy quy định như dự thảo đảm bảo nguyên tắc một việc giao một cơ quan chủ trì. Cơ quan chuyên môn về dân tộc tôn giáo cấp tỉnh đã có trong thành phần Hội đồng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 7.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
50.	Điều 7	Bộ Xây dựng	<p>Điều 7 sử dụng nhiều tiêu chí liên quan đến cấu trúc cư trú, không gian làng bản, nhà ở truyền thống, công trình cộng đồng, cảnh quan văn hóa truyền thống. Đây là các yếu tố thuộc phạm vi quản lý kiến trúc, quy hoạch đô thị và 2 nông thôn, xây dựng. Đề nghị bổ sung thành phần Hội đồng đánh giá có đại diện cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh để bảo đảm việc đánh giá không gian, kiến trúc, công trình, cảnh quan phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành.</p> <p>Đối với hồ sơ đề nghị tại khoản 4 hiện đã có “bản đồ, sơ đồ hoặc tài liệu mô tả phạm vi không gian” và “phương án phục hồi, bảo tồn”. Đề nghị bổ sung yêu cầu thể hiện sự phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc, hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật và các yêu cầu quản lý xây dựng có liên quan.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 7</p> <p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy Khoản 2 Điều 1 đã quy định các nội dung thuộc chuyên ngành nào sẽ thực hiện theo pháp luật của chuyên ngành đó.</p>
51.	Điều 7	Văn phòng Bộ	<p>Tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 dự thảo tiếp tục quy định quy trình lập hồ sơ, rà soát hồ sơ, thành lập Hội đồng, thẩm định, trình phê duyệt danh mục, đề xuất danh mục hằng năm và rà soát định kỳ. Nội dung này có tính chất tương tự quy trình tại Điều 6. Việc quy định tách thành nhiều quy trình với hồ sơ, Hội đồng, thời hạn, phê duyệt và báo cáo riêng có thể làm tăng khối lượng công việc cho cấp xã, cấp tỉnh; đồng thời dễ phát sinh cách hiểu đây là một thủ tục hành chính hoặc một quy trình hành chính mới. Đề nghị rà soát Điều 7 theo hướng thống nhất với Điều 6 về bản chất quy trình, chủ thể thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn xử lý và kết quả thực hiện. Trường hợp cùng là quy trình nội bộ phục vụ quản lý nhà nước, nên quy định theo hướng dẫn chiếu hoặc</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện Điều 7</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>thiết kế một quy trình chung để tránh trùng lặp. Xác định và phân loại mức độ phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống: nghiên cứu làm rõ tiêu chí “phục hồi giá trị văn hóa gốc” nhằm tránh cách hiểu tuyệt đối, cứng nhắc, trong khi văn hóa truyền thống luôn có sự vận động, thích ứng theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay;</p> <p>Lồng ghép các hoạt động bảo tồn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển du lịch cộng đồng và các chương trình mục tiêu quốc gia khác để tránh chồng chéo nguồn lực và nhiệm vụ.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã hoàn thiện khoản 3 Điều 11</p>
52.	Điều 7	Sở VHTTDL Lạng Sơn	Đề nghị chỉnh sửa thống nhất điểm a khoản 1 nội dung “rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng...”	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật soạn thảo.</p>
53.	Điều 7	Sở VHTTDL Thanh Hóa	Khoản 1 và khoản 2: Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn về phương pháp xác định, tiêu chí đánh giá hoặc hướng dẫn khung tiêu chí chi tiết để bảo đảm tính thống nhất, khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 2 và 3 Điều 7</p>
54.	Điều 7	Sở VHTTDL Phú Thọ	Điểm b3 khoản 1: “Các giá trị về tri thức dân gian, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng không còn được thực hành trong cộng đồng hoặc chỉ còn duy trì với tần suất dưới 01 lần/năm, mang tính hình thức, không bảo đảm tính kế thừa và trao truyền.” Đề nghị rà soát cụm từ “duy trì với tần suất dưới 01 lần/năm” do chưa bảo đảm rõ nghĩa, khó xác định trong thực tiễn. Nhiều loại hình lễ hội, nghi lễ, tín ngưỡng truyền thống được thực hành theo chu kỳ đặc thù của cộng đồng (02 năm/lần, 03 năm/lần	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 2 và 3 Điều 7</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			hoặc theo sự kiện, mùa vụ), không tổ chức thường niên nhưng vẫn bảo đảm tính kế thừa và trao truyền. Việc quy định “duy trì với tần suất dưới 01lần/năm” sẽ được hiểu là như thế nào.	
55.	Điều 7	Bộ Công an	Điểm c khoản 3: Đề nghị bổ sung “đại diện cộng đồng người dân tộc thiểu số suy cử, bầu chọn” vào thành phần thành viên Hội đồng đánh giá.	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy Điểm d khoản 4 Điều 7 đã quy định đầy đủ thành phần, bảo đảm khách quan, minh bạch trong công tác rà soát, phân loại.</p>
56.	Điều 7	Sở VHTTDL Thái Nguyên	<p>- Điểm c4 khoản 1; Điểm c4 khoản 4: Điều kiện mức độ 2 yêu cầu “tối thiểu 30% cộng đồng liên quan tham gia các hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát huy”. Đề nghị làm rõ “cộng đồng liên quan” là hộ gia đình, nhân khẩu hay chủ thể thực hành; trường hợp địa bàn có nhiều dân tộc cùng cư trú thì tính theo cộng đồng nào.</p> <p>- Điểm a, b, c khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2: Dự thảo sử dụng ký hiệu a1, a2, b1, b2, c1...Đề nghị trình bày lại theo đúng kỹ thuật: dùng các điểm, tiết hoặc gạch đầu dòng thống nhất; hạn chế ký hiệu “a1, b1, c1” trong văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Khoản 3, khoản 5, khoản 6, dự thảo vừa có bước Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định, vừa có bước Bộ VHTTDL thẩm định, phê duyệt danh mục. Đề nghị phân định: UBND cấp tỉnh phê duyệt danh mục địa phương; Bộ phê duyệt danh mục liên tỉnh, quốc gia hoặc danh mục sử dụng hỗ trợ trung ương; đồng thời quy định trách nhiệm gửi danh mục để Bộ tổng hợp cơ sở dữ liệu quốc gia.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, chỉnh sửa Điều 7.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
57.	Điều 8	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Điểm b khoản 2: đề nghị rà soát chỉnh sửa lại cho phù hợp, cụ thể như sau: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ theo quy định tại điểm d khoản này; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận”.	<b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, quy định như dự thảo đảm bảo nguyên tắc một việc giao một cơ quan chủ trì.
58.	Điều 8	Viện Văn hóa Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch VN	Khoản 4: Đề nghị bổ sung: Không áp dụng đối với trường hợp chủ thể văn hóa nòng cốt không đảm bảo tần suất hoạt động do nguyên nhân bất khả kháng về tuổi tác, sức khỏe, nhưng vẫn giữ vai trò cố vấn tri thức, định hướng tinh thần hoặc nắm giữ bí quyết di sản cốt lõi của cộng đồng.	<b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, việc quy định nội dung tại khoản 8 Điều 8 hướng tới chủ thể phải đang thực hành, trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống để làm căn cứ thực hiện Điều 13
59.	Điều 8	Cục VHCS Gia đình & Thư viện	Khoản 1: đề nghị nghiên cứu quy định linh hoạt hơn đối với tiêu chí “đã trực tiếp trao truyền tối thiểu 01 cá nhân là chủ thể văn hóa kế cận” nhằm phù hợp với thực tiễn đối với các loại hình văn hóa có nguy cơ mai một nghiêm trọng hoặc số lượng người kế cận rất ít. Ví dụ như: Đối với một số loại hình văn hóa truyền thống đặc thù của các dân tộc rất ít người như tiếng nói, làn điệu dân ca, nghi lễ dân gian hoặc nghề thủ công truyền thống, số lượng người còn nắm giữ và có khả năng tiếp nhận, học tập rất hạn chế. Thực tế có trường hợp nghệ nhân tuổi cao nhưng chưa kịp trực tiếp trao truyền được cho cá nhân nào đáp ứng đầy đủ tiêu chí “chủ thể văn hóa kế cận”, mặc dù vẫn đang là người duy nhất hoặc rất ít người còn nắm giữ tri thức văn hóa truyền thống của cộng đồng. Nếu giữ nguyên điều kiện “đã trực tiếp trao truyền tối thiểu 01 cá nhân là chủ	<b>Tiếp thu</b> Đã bổ sung, hoàn thiện bổ sung khoản 4 Điều 8

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>thể văn hóa kế cận” thì có thể dẫn đến việc không đủ điều kiện công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt, ảnh hưởng đến công tác bảo tồn khẩn cấp các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một nghiêm trọng.</p>	
60.	Điều 8	Văn phòng Bộ	<p>Tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4: quy định việc lập hồ sơ đề nghị công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận; thời hạn thẩm định là 15 ngày làm việc. Quy định này liên quan trực tiếp đến cá nhân được công nhận là chủ thể văn hóa nòng cốt và có thể là căn cứ để thụ hưởng chính sách hỗ trợ. Do đó, cần làm rõ cá nhân có phải trực tiếp lập, nộp hồ sơ hay không. Nếu cá nhân phải nộp hồ sơ để được công nhận thì nội dung này có dấu hiệu là thủ tục hành chính. Nếu Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát, lập hồ sơ trên cơ sở quản lý địa bàn thì cần thể hiện rõ đây là quy trình nội bộ. Đề nghị chỉnh lý Điều 8 theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát, lập danh sách, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận; cá nhân được xem xét công nhận không phải trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính. Trường hợp cơ quan soạn thảo xác định đây là thủ tục hành chính thì cần bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính và quy định đầy đủ các thành phần của thủ tục theo quy định. Nghiên cứu làm rõ việc công nhận “chủ thể văn hóa nòng cốt” không phải là hình thức danh hiệu vinh dự nhà nước nhằm tránh chồng chéo với hệ thống danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; đơn giản hóa hồ sơ công nhận, hạn chế yêu cầu nhiều tài liệu, minh chứng khó thực hiện tại cơ sở.</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy, theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 thì trách nhiệm rà soát thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân không phải nộp hồ sơ; việc xét công nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát, lập hồ sơ, do vậy nội dung này không phát sinh thủ tục hành chính.</p> <p>Việc công nhận “chủ thể văn hóa nòng cốt” không phải là hình thức danh hiệu vinh dự nhà nước; không chồng chéo với hệ thống danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (khoản 2 Điều 1 Nghị định đã nói rõ nội dung này).</p> <p>Quy định về tài liệu chứng minh năng lực thực hành, trao truyền; tài liệu, hình ảnh...không là nội dung bắt buộc (điểm b khoản 5 Điều 8 ghi “nếu có”).</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
61.	Điều 8 và Điều 9	Sở VHTTDL Lạng Sơn	<p>Đề nghị bỏ quy trình, thủ tục ở cấp tỉnh xem xét phân cấp về cho cấp xã thực hiện nội dung này, lược bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết.</p> <p>Đồng thời xem xét thêm đối với những trường hợp các nghệ nhân chủ thể văn hóa đã được phong tặng là nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú; được công nhận là người có uy tín trong cộng đồng và các đối tượng tương ứng khác.</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy nội dung quy định về trình tự, thủ tục xét công nhận chủ thể văn hóa nông cốt, là căn cứ để xác định đối tượng được hưởng định mức hỗ trợ quy định tại Điều 13.</p> <p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy, nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 2 .</p>
62.	Điều 8	Sở VHTTDL Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung quy định cho phép UBND cấp xã căn cứ xác nhận của cộng đồng dân cư, người có uy tín hoặc nghệ nhân để làm cơ sở xác định quá trình thực hành di sản liên tục, thay thế cho các hồ sơ hành chính trong trường hợp thực tế địa phương không đủ tài liệu theo dõi.	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy, nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8, là căn cứ để xác định đối tượng được hưởng định mức hỗ trợ quy định tại Điều 13. Đây là nhiệm vụ hành chính nên không có xác nhận của bất kỳ cá nhân nào “thay thế” được.</p>
63.	Điều 8	Sở VHTTDL Đồng Nai	Yêu cầu chủ thể văn hóa nông cốt “đã trực tiếp trao truyền tối thiểu 01 cá nhân là chủ thể văn hóa kế cận”. Trong khi đó, Điều 9 lại yêu cầu “chủ thể văn hóa kế cận được chủ thể văn hóa nông cốt giới thiệu”. Như vậy, muốn có nông cốt thì phải có kế cận; muốn có kế cận thì lại cần nông cốt giới thiệu, điều này đặc biệt bất hợp lý với các giá trị đang mai một	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát cho thấy, quy định như dự thảo là căn cứ để xét chủ thể văn hóa nông cốt nhằm đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể và xứng đáng đối với các chủ thể nông cốt được nhận hỗ trợ theo quy định tại Điều 13.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>ngghiêm trọng, nơi có thể chỉ còn một người biết thực hành và chưa kịp truyền dạy cho ai. Đề nghị sửa theo hướng: chủ thể nòng cốt là người đang nắm giữ, thực hành, có uy tín và có khả năng trao truyền; không bắt buộc phải có người kế cận. Việc đã trao truyền cho người kế cận chỉ nên là tiêu chí ưu tiên, không phải điều kiện bắt buộc.</p>	
64.	Điều 8	Sở VH TT thành phố Hồ Chí Minh	<p>Điểm d Khoản 2 có quy định bản tóm tắt quá trình nắm giữ thực hành, trao truyền... của cá nhân được quy định tại Phụ lục I (Mẫu số 09), tuy nhiên, trong Phục I, Mẫu số 09 đính kèm dự thảo là Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt/kế cận của Ủy ban nhân cấp xã. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung mẫu bản tóm tắt này.</p>	<p><b>Tiếp thu</b>          Đã rà soát, chỉnh sửa điểm b khoản 5 Điều 8</p>
65.	Điều 8 và Điều 9	Sở VH TTDL Thái Nguyên	<p>Điểm đ Khoản 1: Điều kiện chủ thể văn hóa nòng cốt: đã trực tiếp trao truyền tối thiểu 01 cá nhân là chủ thể văn hóa kế cận. Đề nghị sửa theo hướng “đã trực tiếp trao truyền hoặc có khả năng, cam kết trao truyền cho ít nhất 01 cá nhân kế cận theo kế hoạch được cộng đồng/cấp có thẩm quyền xác nhận”.</p> <p>Điều 8 khoản 2 điểm c; Điều 9 khoản 2 điểm c quy định thời hạn thẩm định, trình công nhận là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đề nghị bổ sung trường hợp cần xác minh thực tế, lấy ý kiến chuyên gia, họp cộng đồng thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc.</p>	<p><b>Giải trình</b>          Quy định như dự thảo là căn cứ để xét chủ thể văn hóa nòng cốt nhằm đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể và xứng đáng đối với các chủ thể nòng cốt được nhận hỗ trợ theo quy định tại Điều 13.</p> <p><b>Tiếp thu</b>          Đã chỉnh sửa, hoàn thiện Điều 6,7, 8</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
66.	Điều 9	Cục VHCS Gia đình & Thư viện	Khoản 1 có cụm từ “được cộng đồng nơi cư trú <i>đề cử đề cử</i> thông qua cuộc họp”, đề nghị chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.
67.	Điều 9	Văn phòng Bộ	Khoản 2, khoản 3 và khoản 4; quy định việc lập hồ sơ, tiếp nhận, thẩm định, trình quyết định công nhận chủ thể văn hóa kế cận và thời hạn xử lý 15 ngày làm việc. Nội dung này cũng liên quan trực tiếp đến cá nhân được công nhận và có thể là căn cứ để tham gia, thụ hưởng chính sách hỗ trợ. Đề nghị rà soát Điều 9: nếu đây là quy trình nội bộ thì cần quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động lập hồ sơ; không yêu cầu cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. Trường hợp xác định là thủ tục hành chính thì phải đánh giá tác động, quy định đầy đủ trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện và mẫu biểu kèm theo.	<b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 thì trách nhiệm rà soát thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân không phải nộp hồ sơ; việc xét công nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát, lập hồ sơ, do vậy nội dung này không phát sinh thủ tục hành chính.
68.	Điều 9	Sở VH TTDL Cà Mau	Điểm b khoản 1: lập chữ “đề cử”	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.
69.	Điều 9	Sở VH TTDL Thái Nguyên	Tiêu đề và khoản 2 tiêu đề là “Xác định chủ thể văn hóa kế cận”, nhưng khoản 2 lại nêu “công nhận chủ thể văn hóa kế cận”. Đề nghị thống nhất thuật ngữ: nếu có quyết định hành chính thì dùng “xác định, công nhận”; nếu chỉ đưa vào danh sách hỗ trợ thì dùng “lựa chọn, lập danh sách”.  Khoản 1 điểm b có cụm “được cộng đồng nơi cư trú <i>đề cử đề cử</i> thông qua cuộc họp”. Đề nghị bỏ một cụm “đề cử”, sửa thành: “được cộng đồng nơi cư trú <i>đề cử</i> thông qua cuộc họp”.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa hoàn thiện khoản 2 và điểm d khoản 5 Điều 8

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			Khoản 2 điểm d: Hồ sơ chủ thể kế cận dùng “bản tóm tắt quá trình nắm giữ, thực hành, trao truyền, duy trì giá trị văn hóa truyền thống”. Đề nghị sửa thành “bản tóm tắt quá trình học tập, tiếp nhận, thực hành, tham gia trao truyền hoặc cam kết tiếp tục thực hành giá trị văn hóa truyền thống”.	
70.	Điều 10	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị cân nhắc bổ sung một khoản làm rõ việc xác định chủ thể văn hóa tiềm năng, cụ thể như sau: “4. Việc xác định chủ thể văn hóa tiềm năng không phải là thủ tục công nhận hành chính; được thực hiện nhằm khuyến khích, bồi dưỡng, tạo điều kiện để trẻ em, học sinh, sinh viên và thể hệ trẻ tự nguyện tham gia học tập, thực hành, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, điều kiện học tập, sinh hoạt của trẻ em, học sinh, sinh viên; không làm phát sinh áp lực, thủ tục hành chính không cần thiết đối với người học và cơ sở giáo dục.”	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát, hoàn thiện lại Điều 9 thể hiện chủ thể văn hóa tiềm năng không phải là thủ tục công nhận hành chính.</p>
71.	Điều 10	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát kết cấu dự thảo Nghị định đối với các nội dung liên quan đến chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa DTTS bảo đảm rõ ràng, không trùng lặp (Chương III dự thảo Nghị định cũng quy định về chính sách đối với hoạt động phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS).	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện Điều 9</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<b>Mục 2 PHỤC HỒI, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</b>	<b>Bỏ Mục 2</b>
72.	Điều 11	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ VH-TT-DL rà soát kết cấu dự thảo Nghị định đối với các nội dung liên quan đến chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa DTTS bảo đảm rõ ràng, không trùng lặp (Chương III dự thảo Nghị định cũng quy định về chính sách đối với hoạt động phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS).	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chuyển lên khoản 7 Điều 6
73.	Điều 11	Văn phòng Bộ	Đề nghị bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả phục hồi, bảo tồn làm cơ sở xem xét đưa ra khỏi danh mục giá trị văn hóa có nguy cơ mai một.	<b>Giải trình</b> Qua rà soát cho thấy, việc đưa ra khỏi danh mục được căn cứ dựa vào tiêu chí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6; đảm bảo tính thống nhất trong công tác rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã.
74.	Điều 11	Sở VH-TT-DL Lạng Sơn	Khoản 1: đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “Căn cứ danh mục phân loại mức độ nguy cơ mai một các loại hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, dự án, kế hoạch phục hồi, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn”.	<b>Tiếp thu</b> Chỉnh sửa, hoàn thiện khoản 6 Điều 6
75.	Điều 11	Sở VH-TT-DL Thái Nguyên	Khoản 2 và khoản 3: Quy định mức độ 1 triển khai tối đa 03 năm; mức độ 2 hoàn thành tối đa 02 năm. Đề nghị sửa theo hướng “thời hạn thực hiện được xác định trong đề án, dự án, kế hoạch được phê duyệt; ưu tiên bố trí nguồn lực đối với	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa khoản 6 và khoản 7 Điều 6

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			mức độ 1; phân đầu hoàn thành theo thời hạn 02-03 năm nếu đủ điều kiện”.	
76.	Điều 12	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ VH TTDL rà soát kết cấu dự thảo Nghị định đối với các nội dung liên quan đến chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa DTTS bảo đảm rõ ràng, không trùng lặp (Chương III dự thảo Nghị định cũng quy định về chính sách đối với hoạt động phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS).	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chuyển lên khoản 7 Điều 7
77.	Điều 12	Sở VH TTDL Quảng Ngãi	Điểm d khoản 1 quy định: “Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; cập nhật hiện trạng không gian văn hóa truyền thống trên địa bàn; đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét: Đưa ra khỏi danh mục đối với các trường hợp thuộc mức độ 1 đã được phục hồi ổn định”. Đề nghị xem xét điều chỉnh thời hạn định kỳ rà soát từ 03 năm thành 05 năm để bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai công tác quản lý, bảo tồn và phục hồi không gian văn hóa truyền thống tại địa phương. Việc rà soát, đánh giá và cập nhật hiện trạng cần có thời gian đủ dài để theo dõi hiệu quả phục hồi, ổn định của không gian văn hóa; đồng thời bảo đảm tính đồng bộ với chu kỳ xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện tại địa phương.	<b>Tiếp thu</b> Đã chỉnh sửa, hoàn thiện khoản 6 và khoản 7 Điều 7
78.	Điều 12	Sở VH TTDL Thái Nguyên	Khoản 1 điểm b, c; khoản 2 điểm b, c: Quy định thời hạn phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống tối đa 02-05 năm. Đề nghị không quy định cứng thời hạn tối đa hoặc bổ sung trường hợp được điều chỉnh tiến độ theo quyết định phê duyệt dự án.	<b>Tiếp thu</b> Đã chỉnh sửa, hoàn thiện khoản 6 Điều 7

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
79.	Điều 12 và 13	Bộ Xây dựng	Các nội dung phục hồi, bảo tồn làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống và xây dựng mô hình trải nghiệm văn hóa gắn với du lịch có thể phát sinh nhu cầu cải tạo, xây dựng công trình, chỉnh trang không gian, hạ tầng kỹ thuật. Đề nghị quy định rõ: trường hợp có hoạt động đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, hạ tầng hoặc chỉnh trang không gian kiến trúc thì thực hiện theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về xây dựng, pháp luật về kiến trúc và quy định pháp luật có liên quan.	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Khoản 2 Điều 1 đã quy định các nội dung thuộc chuyên ngành nào sẽ thực hiện theo pháp luật của chuyên ngành đó.</p>
80.	Điều 13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị cân nhắc bổ sung điểm d như sau: “d) Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống trong cơ sở giáo dục phải bảo đảm phù hợp với chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi trẻ em, học sinh, sinh viên, điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả; không làm sai lệch giá trị cốt lõi, ý nghĩa văn hóa và phương thức thực hành cơ bản của cộng đồng; không làm phát sinh quá tải chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.”	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã bổ sung khoản 2 Điều 9</p>
81.	Điều 13,18 và 19	Bộ Công thương	Dự thảo đề cập đến “nghề thủ công truyền thống” như một yếu tố cần phục hồi, bảo tồn nhưng chưa đề cập đến cơ chế cụ thể để phát triển thành sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế. Đây là một nội dung cần được bổ sung hoàn thiện vì thực tế có nhiều nghề thủ công truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số (dệt thổ cẩm, đan lát, rèn, gốm...) có tiềm năng thương mại hóa rất cao. Kiến nghị bổ sung quy định về việc lồng ghép với chính sách khuyến công để hỗ trợ sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống tiếp cận máy móc, thiết bị hỗ trợ	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện khoản 3 Điều 10</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			sản xuất mà không làm mất đi tính truyền thống; bổ sung quy định ưu tiên xét công nhận sản phẩm OCOP (chương trình mỗi xã một sản phẩm) đối với sản phẩm được tạo ra từ hoạt động bảo tồn và phát huy nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số.	
82.	Điều 13	Thanh tra Chính phủ	<p>- Khoản 2 điểm a: Đề nghị bổ sung không gian trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống tại bảo tàng. Bảo tàng là thiết chế văn hóa, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo quản, trưng bày, diễn giải, giáo dục, truyền thông di sản văn hóa quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Di sản văn hóa.</p> <p>- Khoản 4 điểm b: Đề nghị bổ sung sản phẩm đặc trưng của các dân tộc thiểu số gắn liền với tự nhiên và văn hóa bản địa như thổ cẩm dệt tay (người Mông, Thái, Chăm), nông sản và dược liệu như chè Shan tuyết, mật ong rừng, rượu thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ và ẩm thực đặc sản).</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Khoản 2 Điều 1 có quy định “Trường hợp nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành khác đã được quy định tại pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó”.</p>
83.	Điều 13	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bỏ nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách ưu đãi về tín dụng tại điểm c khoản 4 do nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 28/2026/QH16	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>
84.	Điều 13	Vụ Pháp chế	Khoản 1: Quy định về thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa. Đề nghị quy định trình tự, thủ tục thực hiện phê duyệt để bảo đảm dễ dàng thực hiện.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>
85.	Điều 13	Sở VH TTDL Thái	Khoản 1 điểm c: Bộ VH TTDL phê duyệt đề án tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan có từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên. Đề nghị chỉ quy định Bộ phê duyệt đối với hoạt động	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
		Nguyên	quy mô toàn quốc, khu vực, liên tỉnh sử dụng ngân sách trung ương hoặc do Bộ chủ trì; trường hợp địa phương phối hợp tổ chức bằng ngân sách địa phương thì UBND cấp tỉnh chủ trì phê duyệt sau khi trao đổi thống nhất với địa phương liên quan và báo cáo Bộ.	
86.	Điều 13	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	<p>Khoản 2: Đề nghị bổ sung nội dung: “Khuyến khích đưa các môn thể thao dân tộc (như Đẩy gậy, Kéo co, Bắn nỏ, Đi cà kheo, Tung còn, Võ cổ truyền, Lân Sư Rồng...) vào chương trình giáo dục thể chất tự chọn hoặc hoạt động ngoại khóa tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú”, thực hiện phong trào “Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể thao để tập luyện thường xuyên”.</p> <p>Điểm b Khoản 4: Đề nghị bổ sung cụm từ “môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian” và chỉnh sửa như sau: “Nhà nước hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện về hạ tầng; hỗ trợ bảo tồn không gian kiến trúc truyền thống và các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống (dân ca, dân vũ, lễ hội, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian, 2 môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian) kết nối hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của các dân tộc tại địa phương; hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch”.</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát, nội dung này không quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28.</p>
87.	Điều 14	Bộ Ngoại giao	<p>Đề nghị bổ sung nội dung “Khuyến khích xây dựng các nền tảng số đa ngôn ngữ phục vụ quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.”</p> <p>“Ưu tiên kết nối cơ sở dữ liệu số về văn hóa các dân tộc thiểu số với hoạt động đối ngoại văn hóa, thông tin đối ngoại và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Tiếp thu, bổ sung tại khoản 4 Điều 10</p> <p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát, nội dung này được quy định</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
				tại Điều 9 Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội và đã được Chính phủ quy định chi tiết tại một Nghị định khác.
88.	Điều 14	Vụ Pháp chế	Đề nghị bỏ Điều 14 vì không được giao quy định chi tiết.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ Điều 14.
89.	Điều 14	Sở VHTTDL Thái Nguyên	Đề nghị bổ sung: Bộ VHTTDL chủ trì xây dựng chuẩn dữ liệu, nền tảng dùng chung; UBND cấp tỉnh cập nhật dữ liệu địa phương; quy định phân loại dữ liệu công khai, dữ liệu hạn chế tiếp cận, dữ liệu cần sự đồng ý của cộng đồng/chủ thể văn hóa.	<b>Giải trình</b> Qua rà soát, nội dung này không quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28
90.	Điều 14	Bộ Công thương	Điều 14 quy định về số hóa và chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Đề nghị bổ sung nội dung: “khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng dân tộc thiểu số, chủ thể văn hóa tiếp cận, ứng dụng nền tảng thương mại điện tử trong giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm văn hóa truyền thống, sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ xây dựng nội dung số có giá trị văn hóa và thương mại phù hợp với thuần phong mỹ tục, bảo đảm tính xác thực của giá trị văn hóa truyền thống theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử và pháp luật có liên quan”.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung tại khoản 4 Điều 10
91.	Điều 14	Viện Văn hóa Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch VN	Đề nghị bổ sung thêm Khoản 6: Việc thu thập, số hóa và khai thác thương mại các dữ liệu, tri thức dân gian trên môi trường số phải được sự đồng thuận của cộng đồng chủ thể, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ và cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng với người nắm giữ di sản.	<b>Không tiếp thu</b> Qua rà soát, nội dung này được quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội và đã được Chính phủ quy định chi tiết tại một Nghị định khác.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
92.			<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG III</b> <b>CƠ CHẾ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG PHỤC HỒI, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Mục 1</b> <b>NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG III</b> <b>NGUỒN LỰC, CƠ CHẾ VÀ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỂ PHỤC HỒI, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Bỏ Mục 1</b></p>
93.	Điều 15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<p>Đề nghị cân nhắc bổ sung các điểm g, h, i như sau:</p> <p>“g) Tổ chức hoạt động giáo dục, tìm hiểu, trải nghiệm, thực hành văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong cơ sở giáo dục; xây dựng, duy trì không gian trưng bày, giới thiệu văn hóa truyền thống, câu lạc bộ, cuộc thi/hội thi, hoạt động giao lưu, trải nghiệm văn hóa trong nhà trường, phù hợp với chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục và quy định của pháp luật;</p> <p>h) Xây dựng, biên soạn, số hóa học liệu, tài liệu, tư liệu, cơ sở dữ liệu số về văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số phục vụ hoạt động giáo dục, học tập, nghiên cứu, tìm hiểu và trải nghiệm trong cơ sở giáo dục, bảo đảm tôn trọng phong tục, tập quán, quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân tộc thiểu số;</p> <p>i) Hỗ trợ cơ sở giáo dục, trẻ em, học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động giáo dục, trao truyền, hướng dẫn thực hành, trải nghiệm, giới thiệu, quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng trẻ em,</p>	<p><b>Không tiếp thu</b></p> <p>Đã tiếp thu, hoàn thiện tại Điều 9 và khoản 4 Điều 16</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>học sinh, sinh viên là chủ thể văn hóa tiềm năng tham gia bảo tồn, thực hành, giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.”</p> <p>Lý do: Điều 15 đã quy định nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động hợp pháp khác và các nhiệm vụ được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí. Tuy nhiên, do Điều 10 và Điều 13 đã có nội dung về cơ sở giáo dục, trẻ em, học sinh, sinh viên, học liệu, dữ liệu số, không gian trải nghiệm trong nhà trường nên cần bổ sung rõ 3 các nhiệm vụ này vào khoản 3 Điều 15 để có cơ sở bố trí kinh phí, tổ chức triển khai đồng bộ.</p>	
94.	Điều 15	Bộ Tài chính	<p>- Tại khoản 1 Điều 15 về nhiệm vụ của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, đề nghị Bộ VHTTDL làm rõ cơ sở pháp lý, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn và nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng: “<i>Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí cho Bộ, cơ quan Trung ương để thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan đến phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách trung ương.</i>” và “<i>Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn do địa phương quản lý.</i>”</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, bổ sung tại khoản 1 và 2 Điều 11</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>- Đề nghị Bộ VH TTDL rà soát các quy định tại khoản 2 Điều 15 quy định về nguồn huy động hợp pháp khác và khoản 1 Điều 16 quy định về huy động nguồn lực xã hội cho phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống DTTS để tránh trùng lặp.</p> <p>- Về nhiệm vụ của NSNN tại khoản 3 Điều 15: Đề nghị Bộ VH TTDL bổ sung tại Tờ trình cơ sở đề xuất các nhiệm vụ, đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 28/2026/QH16.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã chỉnh sửa, hoàn thiện khoản 6 Điều 11</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung Nghị quyết số 28</p>
95.	Điều 15	Vụ Pháp chế	Khoản 3: Liệt kê các nhiệm vụ được chi từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên việc chi cho các nội dung này còn chung chung, chưa rõ ràng, đề nghị có căn cứ cụ thể cho việc chi các nhiệm vụ này.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung và hoàn thiện Điều 11</p>
96.	Điều 15	Sở VH TTDL Thái Nguyên	Khoản 3: Liệt kê các nhiệm vụ ngân sách nhà nước bố trí thực hiện. Đề nghị bổ sung nhiệm vụ: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã và cộng đồng về lập hồ sơ, quản lý dự án, thanh quyết toán; xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn số hóa; kiểm kê, tư liệu hóa, truyền dạy tại cộng đồng.	<p><b>Giải trình</b> Khoản 2 Điều 1 quy định nội dung thuộc chuyên ngành nào sẽ thực hiện theo pháp luật của chuyên ngành đó.</p>
97.	Điều 15 và Điều 16	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Khoản 1 Điều 15 quy định: Đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa (địa bàn cốt lõi của văn hóa dân tộc thiểu số), nguồn ngân sách địa phương còn rất hạn chế. Do đó, đề nghị xem xét nghiên cứu bổ sung cơ chế ưu tiên điều tiết ngân sách Trung ương cho các địa phương nghèo, chưa tự cân đối được ngân sách để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn khẩn cấp.	<p><b>Tiếp thu</b> Đã hoàn thiện, bổ sung tại khoản 2 Điều 11</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>Điểm a khoản 2 Điều 16 quy định: Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ hoặc hỗ trợ hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế, đầu tư, đất đai, tín dụng và pháp luật có liên quan”. Nội dung này còn mang tính định hướng chung; đề nghị xem xét bổ sung điều khoản dẫn chiếu trực tiếp hoặc nghiên cứu, đề xuất mức ưu đãi cụ thể.</p> <p>Điểm b khoản 1 Điều 16 quy định: Hợp tác công tư trong đầu tư, khai thác và phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa truyền thống”. Ngày 29/11/2024, Quốc hội ban hành Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Luật này, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Do đó, đề nghị cân nhắc về sự cần thiết của điểm b khoản 1 Điều 16 do đã có quy định pháp luật về nội dung này.</p> <p>Khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 16 có nội dung tương tự nhau. Đề nghị nghiên cứu gộp nội dung Điều 15 và Điều 16 thành 01 Điều quy định về nguồn lực và huy động nguồn lực thực hiện để hạn chế trùng lặp.</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Nội dung này đã được chuyển sang quy định tại Nghị định chung quy định một số điều của Nghị quyết 28.</p> <p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát, nội dung này đã được chuyển sang quy định tại Nghị định chung quy định một số điều của Nghị quyết 28.</p> <p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện Điều 11</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
98.	Điều 16	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bỏ nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách ưu đãi về tín dụng tại điểm c khoản 2 do nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 28/2026/QH16	<b>Tiếp thu</b> Qua rà soát, nội dung này đã được chuyển sang quy định tại Nghị định chung quy định một số điều của Nghị quyết 28.
99.	Điều 16	Bộ Ngoại giao	Khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia, trí thức, nghệ nhân, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hỗ trợ phục hồi, bảo tồn, số hóa, quảng bá và phát triển sản phẩm văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.	<b>Tiếp thu</b> Đã tổng hợp, hoàn thiện Điều 10
			<b>Mục 2</b> <b>CHỦ THỂ VĂN HÓA VÀ TỔ, NHÓM CỘNG</b> <b>ĐỒNG THAM GIA PHỤC HỒI, BẢO TỒN, PHÁT</b> <b>TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG</b> <b>CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ</b>	<b>Bỏ mục 2</b>
100.	Điều 17	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ VHTTDL làm rõ cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ tối đa cho chủ thể nòng cốt là 01 lần mức lương tối thiểu vùng và chủ thể kế cận là 0,5 lần và đánh giá tác động ngân sách của chính sách này; đánh giá đầy đủ đối tượng thụ hưởng dự kiến phát sinh để đánh giá tác động NSNN, xác định nguồn lực ngân sách phải bố trí; đồng thời làm rõ việc hỗ trợ nêu trên là theo nhiệm vụ, theo sản phẩm hay hỗ trợ thường xuyên định kỳ tương tự các khoản phụ cấp. Trường hợp cần thiết ban hành chính sách này, đề nghị nghiên cứu theo hướng quy định mức hỗ trợ cụ thể bảo đảm phù hợp tính chất nhiệm vụ thực tế và khả năng cân đối NSNN.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ quy định nội dung này.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
101.	Điều 17	Vụ Pháp ché	Khoản 1 và 2: Đề nghị quy định rõ mức hỗ trợ thực hiện 01 lần hay hàng tháng. Đồng thời rà soát lại thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí tại địa phương do Hội đồng nhân dân quyết định; Khoản 3 quy định thời gian hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định là chưa phù hợp vì thời gian thực hiện rà soát lại là 03 năm, vì vậy thời gian mức hỗ trợ có thể do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nhưng không quá 03 năm.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.
102.	Điều 17	Sở VHTTDL Phú Thọ	Dự thảo chỉ đang quy định mức hỗ trợ tối đa, chưa rõ hình thức hỗ trợ (hỗ trợ một lần, theo đợt hay theo thời gian); Dự thảo đang quy định hỗ trợ theo mức lương tối thiểu vùng, hiện nay hầu hết chính sách an sinh đang áp dụng theo mức lương cơ sở (hoặc định mức cụ thể hoặc mức khoán); Dự thảo quy định “Thời gian hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định”. Việc giao cấp xã quyết định thời gian hỗ trợ có thể dẫn đến khác biệt trong áp dụng chính sách giữa các địa phương trong cùng một tỉnh/thành phố. Điều này có thể dẫn đến phát sinh vướng mắc trong quản lý, cân đối và kiểm soát kinh	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.
103.	Điều 17	Sở VHTTDL Thái Nguyên	Khoản 1, 2, 3: Định mức hỗ trợ theo “mức lương tối thiểu tháng theo vùng”; thời gian hỗ trợ do UBND cấp xã quyết định. Đề nghị quy định rõ hỗ trợ theo ngày công/tháng/lớp/nhiệm vụ; bổ sung trần số ngày hoặc số tháng hỗ trợ trong năm; giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức cụ thể trong khung tối đa do Chính phủ quy định.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.
104.	Điều 17	Sở VHTTDL Đồng Nai	Quy định chủ thể văn hóa nông cốt được hỗ trợ tối đa không quá 01 lần mức lương tối thiểu tháng theo vùng; chủ thể kê cận tối đa không quá 0,5 lần; thời gian hỗ trợ do UBND cấp	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>xã quyết định. Quy định này thiếu quy định về thời gian được hưởng chế độ, cụ thể: hỗ trợ theo tháng, theo quý, theo năm, theo nhiệm vụ, hoặc theo buổi truyền dạy. Nếu giao UBND cấp xã quyết định thời gian hỗ trợ mà không có khung trần, rất dễ phát sinh cách hiểu khác nhau giữa các địa phương, gây khó quyết toán và khó kiểm soát ngân sách. Đề nghị: Cần quy định rõ: hỗ trợ theo nhiệm vụ/hoạt động được phê duyệt; số buổi, số ngày, số tháng tối đa; điều kiện thanh toán; hồ sơ nghiệm thu. Không nên chỉ dùng “mức lương tối thiểu vùng” làm căn cứ duy nhất, vì hoạt động văn hóa cộng đồng không hoàn toàn tương thích với quan hệ lao động theo vùng lương.</p>	
105.	Điều 17	Sở VHTTDL Lạng Sơn	<p>Đề nghị xem xét, đối chiếu lại để tạo sự đồng bộ thống nhất đối với nội dung quy định tại Nghị định 308/2025/NĐ - CP, ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và các biện pháp tổ chức thi hành Luật di sản văn hóa và các Thông tư hướng dẫn liên quan đến định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>
106.	Điều 17	Viện Văn hóa Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch VN	<p>Đề nghị bổ sung Khoản 4: Cá nhân đã được hưởng trợ cấp sinh hoạt hằng tháng theo danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú thì không đối chiếu hưởng định mức hỗ trợ hằng tháng của Nghị định này (trừ các khoản thù lao trực tiếp khi tham gia dự án đặt hàng truyền dạy cụ thể) để đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp chi ngân sách có cùng bản chất đãi ngộ.</p> <p>Khoản 1 và Khoản 2: Đề nghị chuyển đổi cách tính định mức hỗ trợ cho chủ thể nòng cốt và kề cận từ trần khung “tháng” sang “kinh phí tính theo ngày công hoặc giờ công truyền dạy</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			thực hành thực tế” (giữ nguyên mức trần quy đổi tương đương lương tối thiểu vùng). Điều chỉnh này giúp phù hợp với đặc thù sinh hoạt theo buổi/mùa vụ của cộng đồng và tạo căn cứ hạch toán rõ ràng cho kho bạc địa phương.	
107.	Điều 18	Bộ Công thương	Điểm d khoản 5: quy định nội dung hỗ trợ “quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm từ nghề truyền thống”. Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến thương mại đã được định nghĩa và điều chỉnh cụ thể tại Luật Thương mại năm 2005; được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. Việc dự thảo không có dẫn chiếu đến các quy định pháp luật có liên quan sẽ gây lúng túng trong quá trình áp dụng, đặc biệt đối với cơ quan tổ chức thực hiện ở địa phương. Đề nghị: Bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật về thương mại và xúc tiến thương mại” vào khoản 5 cuối điểm d Điều 18.	<b>Giải trình</b> Khoản 2 Điều 1 đã quy định nội dung liên quan đến chuyên ngành nào thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó.
108.	Điều 18	Bộ Tài chính	- Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát, làm rõ cơ sở đề xuất mức hỗ trợ từ NSNN lên đến 95% tổng kinh phí dự án tại địa bàn đặc biệt khó khăn để đảm bảo mức hỗ trợ này không vượt quá khả năng cân đối của ngân sách trong từng thời kỳ và khuyến khích tối đa sự đóng góp của cộng đồng để tăng tính trách nhiệm. Khoản 5, 6 Điều 18 dự thảo Nghị định cùng quy định về nội dung hỗ trợ từ NSNN, đề nghị Bộ VHTTDL rà soát để tránh trùng lặp.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.
109.	Điều 18	Văn phòng Bộ	Dự thảo quy định điều kiện hỗ trợ dự án; mẫu hồ sơ đề xuất dự án tại Phụ lục II; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ;	<b>Tiếp thu</b> Đã làm rõ nội dung khoản 3, khoản 4 Điều 12 về thành phần hồ sơ, quy trình, thủ tục

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>thành lập Tổ đánh giá hồ sơ; thời hạn đánh giá hồ sơ là 20 ngày làm việc; quyết định phê duyệt dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành. Các quy định nêu trên có dấu hiệu phát sinh thủ tục hành chính đối với tổ, nhóm cộng đồng, vì có đầy đủ yếu tố: đối tượng nộp hồ sơ, cơ quan tiếp nhận, thành phần hồ sơ, thời hạn xử lý, đánh giá hồ sơ và quyết định phê duyệt. Nội dung này chưa thật thống nhất với Tờ trình khi xác định dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính thông thường đối với người dân. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xác định rõ tính chất pháp lý của quy định tại Điều 18. Trường hợp đây là thủ tục hành chính về đề nghị hỗ trợ dự án của tổ, nhóm cộng đồng thì cần bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính và quy định đầy đủ, thống nhất ngay trong dự thảo Nghị định các nội dung cơ bản của thủ tục, gồm: tên thủ tục, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, kết quả thực hiện, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện và căn cứ pháp lý.</p> <p>Trường hợp không xác định đây là thủ tục hành chính, đề nghị chỉnh lý Điều 18 theo hướng đây là quy trình lựa chọn, quản lý dự án hỗ trợ trong nội bộ kế hoạch, chương trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; không quy định theo hướng tổ, nhóm cộng đồng phải thực hiện một thủ tục hành chính độc lập để được xem xét hỗ trợ.</p>	<p>lựa chọn, quyết định dự án.</p> <p>Quy trình nay do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trực tiếp cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá của tổ, nhóm cộng đồng.</p>
110.	Điều 18	Vụ Pháp chế	Khoản 6: Đề nghị làm rõ cách xác định mức hỗ trợ.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
111.	Điều 18	Sở VHTTDL Lạng Sơn	Điểm a khoản 6: đề nghị biên tập, quy định rõ hơn về nội dung, phương thức, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, chỉnh sửa khoản 6 Điều 12.
112.	Điều 18	Sở VHTTDL Điện Biên	Điểm b Khoản 6 dự thảo quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của cộng đồng: “Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”. Quy định này yêu cầu các tổ, nhóm cộng đồng tại địa phương phải tự bố trí phần kinh phí còn lại (từ 5% đến 40% tổng kinh phí thực hiện dự án). Tuy nhiên, đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã vùng cao, biên giới điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao, việc huy động nguồn kinh phí thực hiện dự án là rất khó khả thi. Thực tế, nhiều cộng đồng dù có mong muốn và tâm huyết tham gia bảo tồn, gìn giữ di sản văn hóa truyền thống nhưng không đủ khả năng tài chính để tham gia thực hiện. Điều này dẫn đến tâm lý e ngại, không đăng ký tham gia, làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai chính sách; trong khi nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền. Vì vậy, đề nghị xem xét điều chỉnh quy định theo hướng linh hoạt hơn đối với phần kinh phí cộng đồng tham gia thực hiện dự án. Trường hợp cộng đồng không có khả năng bố trí kinh phí, đề nghị cho phép quy đổi sang ngày công lao động, nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương hoặc quyền sử dụng đất	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			tự nguyện hiến để xây dựng không gian văn hóa cộng đồng; giá trị quy đổi được tính vào tổng kinh phí thực hiện dự án nhằm bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	
113.	Điều 18	Sở VH TTDL Thái Nguyên	Khoản 4: Dự thảo có hai khoản số 4: một khoản về quy trình lựa chọn dự án, một khoản về phương thức hỗ trợ. Đề nghị đánh số lại từ khoản 4 trở đi: khoản 4 là quy trình lựa chọn; khoản 5 là phương thức hỗ trợ; khoản 6 là nội dung hỗ trợ; khoản 7 là nội dung, mức hỗ trợ.	<b>Tiếp thu</b> Đã chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.
114.	Điều 18	Sở VH TTDL Cà Mau	Khoản 6 lặp chữ “của cộng đồng”	<b>Tiếp thu</b> Đã chỉnh sửa lỗi kỹ thuật văn bản.
115.	Điều 18	Sở VH TTDL Cao Bằng	Điểm b khoản 1: Bảo đảm tỷ lệ tham gia: 50% cá nhân thuộc cộng đồng các dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.”. Đề xuất chỉnh sửa thành: “Bảo đảm tỷ lệ tham gia: 50% cá nhân thuộc cộng đồng các dân tộc thiểu số; trong đó ưu tiên các dự án tổ chức tại các xã khu vực III, xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn hoặc dự án có sự tham gia của các nghệ nhân, người nắm giữ di sản, người có uy tín trong cộng đồng và đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người có công với cách mạng, phụ nữ phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.” Vì đối với tiêu chí dân tộc thiểu số rất ít người: Theo quy định khoản 5 Điều 4	<b>Tiếp thu</b> - Đã chỉnh sửa, hoàn thiện điểm b khoản 2 Điều 12 - Bổ sung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12: “Điều kiện cụ thể về cơ sở vật chất, nhân lực do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, quy định” để chính quyền địa phương dễ dàng vận dụng, phù hợp với thực tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>Nghị định 05/2011/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1, khoản 4 Điều 2 Nghị định 127/2024/NĐ-CP quy định, dân tộc thiểu số rất ít người là các dân tộc có số dân dưới 10.000 người trên phạm vi cả nước. Việc áp dụng tiêu chí ưu tiên cứng “trên 70% là dân tộc thiểu số rất ít người” sẽ làm hạn chế cơ hội tiếp cận chính sách lồng ghép hỗ trợ của phần lớn các dự án bảo tồn văn hóa truyền thống tại các vùng đồng bào biên giới, vùng xa. Về tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo: các dự án bảo tồn tri thức dân gian và nghề truyền thống đòi hỏi lực lượng nòng cốt phải là nghệ nhân, người có tay nghề cao để bảo đảm chất lượng di sản. Trong khi đó, hộ nghèo và cận nghèo thường thiếu tư liệu sản xuất và ít nắm giữ các bí quyết cốt lõi. Việc áp chỉ tiêu định lượng “trên 70%” đối với nhóm đối tượng này là quá cao, gây áp lực lớn cho chính quyền địa phương hai cấp và làm giảm tính bền vững, khó bảo đảm chất lượng đầu ra của dự án.</p> <p>Điểm c Khoản 1: Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng định hướng mở: Quy định rõ tiêu chí cơ sở vật chất hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn vận dụng linh hoạt đối với địa bàn miền núi, biên giới. Quy định tại dự thảo hiện mang tính định tính, chưa rõ ràng về tiêu chí kỹ thuật, dễ dẫn đến việc áp dụng cứng nhắc các quy chuẩn hạ tầng thông thường khi thẩm định hồ sơ dự án. Trong khi đó, xuất phát từ thực tiễn tại địa phương như tỉnh Cao Bằng, với đặc điểm vùng cao, biên giới có nguồn lực hạ tầng hạn chế nhưng lại có sẵn các không gian tự nhiên và kiến trúc truyền thống phù hợp như nhà sàn, nhà truyền thống hay điểm sinh hoạt xóm...Do đó, việc đề xuất điều chỉnh quy định theo hướng</p>	

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			mở sẽ tạo hành lang pháp lý thông thoáng để chính quyền địa phương dễ dàng vận dụng, giúp đồng bào tận dụng tối đa thiết chế văn hóa sẵn có tại cơ sở để thực hiện dự án một cách thực chất, tiết kiệm và bền vững.	
116.	Điều 18	Sở VHTTDL Quảng Ngãi	Điểm b Khoản 6: “Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”. Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định theo hướng linh hoạt hơn đối với phần kinh phí đối ứng của cộng đồng dân cư. Thực tế tại nhiều địa phương, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và địa bàn đặc biệt khó khăn, các tổ, nhóm cộng đồng không có khả năng bố trí kinh phí đối ứng bằng tiền mặt theo tỷ lệ quy định. Để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị bổ sung hướng dẫn tại dự thảo quy định cho phép phần kinh phí đối ứng của cộng đồng được quy đổi bằng ngày công lao động, nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, hoặc giá trị quyền sử dụng đất do người dân tự nguyện hiến để xây dựng không gian văn hóa cộng đồng. Giá trị quy đổi này được tính vào tổng kinh phí thực hiện dự án theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Quy định theo hướng này sẽ phù hợp hơn với điều kiện thực tế tại địa phương, đồng thời khuyến khích sự tham gia, đồng thuận và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.
117.	Điều 18	Sở VH TT	Khoản 3: đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra quy trình chung	<b>Giải trình</b>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
		thành phố Hồ Chí Minh	<p>cho việc tiếp nhận hồ sơ, cách thức thực hiện để thống nhất và thuận tiện cho các tỉnh, thành trong việc triển khai và giao nhiệm vụ; Điểm b Khoản 4: đề xuất bổ sung thêm đại diện Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Dân tộc và Tôn giáo vào thành phần Tổ đánh giá để cùng tham gia thẩm định.</p> <p>Điểm b Khoản 6 Điều 18: Đề nghị đối với mức chi hỗ trợ, đề xuất có mức chi chung cho 01 dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, địa bàn khó khăn và địa bàn khác. Từ mức chuẩn chung này, căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh hỗ trợ thêm cho phù hợp.</p>	<p>Các nội dung này sẽ do cơ quan chuyên môn văn hóa cấp tỉnh xem xét, theo tình hình thực tiễn của từng địa phương để tham mưu UBND cấp tỉnh cho phù hợp.</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đã rà soát và bỏ nội dung này.</p>
118.			<p style="text-align: center;"><b>Mục 3</b></p> <p style="text-align: center;"><b>THỰC HIỆN PHỤC HỒI, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ THEO HÌNH THỨC GIAO NHIỆM VỤ</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Bỏ mục 3</b></p>
119.	Điều 19	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	<p>Tại điểm c khoản 1: Đề nghị rà soát chỉnh sửa lại cho phù hợp, cụ thể như sau: “Thực hiện các dự án hỗ trợ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống đối với nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn đặc biệt khó khăn.”</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>
120.	Điều 19	Bộ Tài chính	<p>- Tên của mục 3 Chương III là “Thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các DTTS theo hình thức giao nhiệm vụ”, tên Điều 19 là “Chính sách thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các DTTS</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>theo hình thức giao nhiệm vụ”, tuy vậy tại dự thảo Điều 19, Điều 20 có quy định hình thức đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ, khoán chi. Do đó, đề nghị Bộ VHTTDL rà soát tên Mục và tên Điều 19 cho phù hợp. Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát lại dẫn chiếu tại điểm a khoản 1 để đảm bảo chính xác do Điều 15 và Điều 16 quy định về nguồn lực tài chính, không quy định về cơ chế hỗ trợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a khoản 3 quy định “Hỗ trợ hoạt động... theo nhiệm vụ là danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN” chưa rõ nghĩa. Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát, điều chỉnh lại.</li> <li>- Điểm b khoản 3: Đề nghị Bộ VHTTDL làm rõ cơ sở đề xuất các mức hỗ trợ (95%, 80%, 60% tổng chi phí thực hiện dự án), cơ sở xác định tổng chi phí thực hiện dự án để tránh vướng mắc khi thực hiện.</li> <li>- Điểm c khoản 3: Đề nghị Bộ VHTTDL làm rõ cơ sở quy định nội dung này, trường hợp chính sách tại Điều này thực hiện theo cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.</li> </ul>	Nghị quyết số 28.
121.	Điều 19	Sở VHTTDL Thái Nguyên	Khoản 1 điểm a: Điều kiện giao nhiệm vụ khi đã xem xét khả năng áp dụng cơ chế tại Điều 15, Điều 16 nhưng không huy động được doanh nghiệp, tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng. Đề nghị sửa vì Điều 15, Điều 16 là quy định về	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>nguồn lực, huy động nguồn lực, chưa phải cơ chế hỗ trợ dự án cụ thể. Nên dẫn chiếu Điều 18 hoặc quy định rõ “đã xem xét hình thức hỗ trợ cộng đồng nhưng không đủ điều kiện thực hiện”.</p> <p>Khoản 2: Danh mục nhiệm vụ được hỗ trợ đánh số a, c, d, đ; thiếu điểm b. Đề nghị bổ sung hoặc đánh số lại điểm b.</p>	
122.	Điều 19	Sở VHTTDL Lạng Sơn	Điểm b khoản 3: đề nghị biên tập, quy định rõ hơn về nội dung, phương thức, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>
123.	Điều 20	Bộ Tài chính	<p>- Văn hóa là lĩnh vực đặc thù, khó định lượng, do đó, đề nghị Bộ VHTTDL làm rõ về các "<i>tiêu chí đánh giá, nghiệm thu cụ thể</i>" và khả năng "<i>đo lường, kiểm chứng</i>" tại khoản 1, đồng thời chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xác định mức khoán đối với hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, truyền thống các dân tộc thiểu số.</p> <p>- Khoản 2 Điều 20: Tại dự thảo Nghị định mới quy định nguyên tắc xác định mức khoán chi, chưa đủ cơ sở để triển khai thực hiện. Để đảm bảo tính khả thi của Nghị định, đề nghị Bộ VHTTDL: (i) Xây dựng, đề xuất mức khoán chi cho các nhiệm vụ cụ thể, làm rõ cơ sở đề xuất mức khoán; (ii) Quy định thẩm quyền quyết định mức khoán chi cụ thể.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>
124.	Điều 20	Sở VHTTDL Thái Nguyên	Khoản 1: Khoán chi theo sản phẩm đầu ra áp dụng đối với hoạt động sáng tác văn hóa truyền thống. Đề nghị làm rõ phạm vi “sáng tác văn hóa truyền thống” gồm sản phẩm nào: kịch bản, bài bản dân ca, phục dựng nghi lễ, thiết kế mẫu sản	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>phẩm thủ công, nội dung số, tài liệu truyền dạy hay sản phẩm biểu diễn.</p> <p>Khoản 2 và khoản 5: Dự thảo đánh số từ khoản 2 sang khoản 5, thiếu khoản 3, 4. Đề nghị chỉnh lý đánh số; đồng thời bổ sung khoản về thẩm quyền quyết định nhiệm vụ khoán chi, hồ sơ khoán chi, phương thức tạm ứng, thanh toán, quyết toán và tổng kết thí điểm.</p>	Nghị quyết số 28.
125.	Điều 20	Sở VH TTDL Thái Nguyên	<p>Khoản 4 điểm b: Hội đồng nghiệm thu gồm 07 hoặc 09 thành viên. Đề nghị quy định linh hoạt “từ 05 đến 09 thành viên” tùy quy mô nhiệm vụ; đối với nhiệm vụ nhỏ cấp xã, có thể thành lập Tổ nghiệm thu với đại diện cơ quan chuyên môn, cộng đồng và người am hiểu văn hóa.</p> <p>Khoản 6: Hồ sơ nghiệm thu gồm văn bản đề nghị, báo cáo, biên bản, sản phẩm đầu ra, tài liệu minh chứng, hồ sơ tư liệu hóa, dữ liệu số. Đề nghị ban hành mẫu biên bản nghiệm thu, mẫu báo cáo kết quả và danh mục tài liệu minh chứng tối thiểu tại phụ lục; cho phép hồ sơ điện tử, ảnh, video, ghi âm đối với sản phẩm văn hóa phi vật thể.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>
126.	Điều 21	Bộ Tài chính	<p>- Điều 21 dự thảo Nghị định đã quy định nguyên tắc nghiệm thu sản phẩm, nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống, tuy nhiên các tiêu chí hiện nay chủ yếu tập trung vào khối lượng công việc, chất lượng sản phẩm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Do đó, đề nghị Bộ VH TTDL cân nhắc bổ sung cơ chế đánh giá hiệu quả sau khi hoàn thành dự án, đặc biệt đối với các dự án được hỗ trợ từ NSNN. Việc theo dõi kết quả sau đầu tư giúp xác định mô hình phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hoá truyền thống dân tộc phù hợp,</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>làm cơ sở nhân rộng các nhiệm vụ, dự án thành công trong phạm vi cả nước.</p> <p>- Khoản 5 Điều 21 quy định “Trường hợp nhiệm vụ chỉ hoàn thành một phần hoặc không hoàn thành thì việc thanh toán kinh phí được thực hiện theo khối lượng công việc đạt yêu cầu”: Tại khoản 5 quy định 03 kết quả nghiệm thu (i) Hoàn thành, (ii) Hoàn thành có điều kiện, (iii) Không hoàn thành, chưa quy định “Hoàn thành một phần”. Do đó, đề nghị Bộ VHTTDL rà soát, đảm bảo thống nhất. Đồng thời, đề nghị quy định đơn vị có trách nhiệm xác định khối lượng, giá trị công việc hoàn thành và đạt yêu cầu.</p>	
127.	Điều 21	Văn phòng Bộ	<p>Điều 21 quy định về Hội đồng nghiệm thu, kết quả nghiệm thu và hồ sơ nghiệm thu. Nội dung này có yếu tố hồ sơ, quy trình, sản phẩm đầu ra, dữ liệu số, thanh toán, quyết toán. Tuy nhiên, dự thảo cần làm rõ chủ thể lập hồ sơ nghiệm thu, cơ quan tiếp nhận, thời điểm nghiệm thu, trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và mối liên hệ giữa nghiệm thu với thanh toán, quyết toán kinh phí. Đề nghị rà soát Điều 21 theo hướng xác định rõ đây là quy trình nội bộ phục vụ quản lý nhiệm vụ, dự án sử dụng ngân sách nhà nước, không phải thủ tục hành chính đối với người dân, tổ chức, cộng đồng dân cư. Đồng thời, cần bảo đảm thống nhất với pháp luật về ngân sách nhà nước, đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của Nghị quyết số 28.</p>
128.	Điều 21	Sở VHTTDL Thanh Hóa	<p>Khoản 4: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về thành phần chuyên gia tham gia Hội đồng nghiệm thu, bảo đảm có chuyên môn phù hợp với loại hình văn hóa truyền thống được</p>	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Qua rà soát, đã chuyển nội dung này sang Nghị định quy định một số nội dung của</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			đánh giá để nâng cao tính khách quan, chính xác trong quá trình nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.	Nghị quyết số 28.
129.			<b>CHƯƠNG IV</b> <b>TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b> <b>VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>	<b>CHƯƠNG IV</b> <b>TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>
130.	Điều 22	Vụ Pháp chế	Đề nghị làm rõ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện Điều 15 và Điều 16
131.	Điều 23	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị cân nhắc bổ sung như sau: “Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục di sản, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số vào chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn. b) Phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng trẻ em, học sinh, sinh viên là chủ thể văn hóa tiềm năng tham gia bảo tồn, giới thiệu và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình theo quy định.” Lý do: Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến trẻ em, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục, hoạt động giáo dục, trải nghiệm văn hóa truyền thống và chủ thể văn hóa tiềm năng. Do vậy, cần quy định rõ trách nhiệm của Bộ GDĐT trong việc tổ chức thực hiện.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 4 Điều 16

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
132.	Điều 23	Bộ Tài chính	<p>- Theo quy định tại điểm b khoản 1, có nội dung: “<i>định kỳ tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</i>”. Đề nghị Bộ VHTTDL nghiên cứu quy định cụ thể thời gian báo cáo, làm cơ sở thống nhất và thuận lợi trong triển khai thực hiện.</p> <p>- Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (điểm a khoản 4): Theo quy định tại điểm h, điểm l khoản 9 Điều 31 Luật NSNN số 89/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “<i>h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;</i>” Như vậy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định cụ thể một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách trong trường hợp đã có quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính; đồng thời được quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Vì vậy, đề nghị Bộ VHTTDL rà soát quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đà rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 16</p> <p><b>Tiếp thu</b> Đà rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 15</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
133.	Điều 23	Vụ Pháp chế	Đề nghị bổ sung 01 khoản về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ. Tại khoản 4 đề nghị làm rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại địa phương theo quy định của Nghị định và pháp luật liên quan.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện Điều 15 và Điều 16
134.	Điều 23	Văn phòng Bộ	Đề nghị rà soát theo hướng: trường hợp phát sinh chế độ báo cáo mới thì phải quy định đầy đủ các yếu tố của chế độ báo cáo; trường hợp không phát sinh chế độ báo cáo mới thì nên dẫn chiếu thực hiện theo quy định hiện hành và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tránh làm tăng thêm chế độ báo cáo cho địa phương. Có thể chỉnh lý theo hướng: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Nghị định theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 16
135.	Điều 23	Vụ Kế hoạch, Tài chính	<p>Khoản 2: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung: Tổng hợp, đưa vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 gửi Bộ Tài chính để hỗ trợ thực hiện bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p> <p>Khoản 3: Đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính đảm bảo bố trí ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương và các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan đến phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.</p>	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, bổ sung hoàn thiện điểm c khoản 1; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 16

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
136.	Điều 23	Sở VH TTDL Lạng Sơn	Đề nghị bổ sung làm rõ thêm trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đồng thời xem xét thêm trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan như: Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn Thanh niên... và các bộ, ngành khác.	<p><b>Tiếp thu một phần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại khoản 4 Điều 16</li> <li>- Các Bộ, ngành thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được Chính phủ giao.</li> </ul>
137.	Điều 23	Sở VH TTDL Quảng Ngãi	Điểm b khoản 3 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính: “Hướng dẫn cơ chế khoán chi theo kết quả thực hiện nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số phù hợp đặc thù hoạt động văn hóa cộng đồng, đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với trình độ của đồng bào dân tộc thiểu số”. Qua thực tiễn triển khai tại địa phương, việc quy định cơ chế khoán chi theo kết quả thực hiện nhiệm vụ là nội dung mới, có ý nghĩa tích cực trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, dự thảo hiện mới dừng ở quy định mang tính nguyên tắc, chưa quy định cụ thể về hồ sơ, chứng từ phục vụ nghiệm thu, thanh quyết toán theo cơ chế khoán chi. Thực tế hiện nay khi triển khai các hoạt động văn hóa cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, nhiều nghệ nhân, nhóm cộng đồng tham gia không có tư cách pháp nhân, không thể cung cấp hóa đơn, chứng từ tài chính theo quy định hiện hành đối với các khoản chi như mua sắm đạo cụ, nguyên vật liệu, hỗ trợ tổ chức hoạt động văn hóa truyền thống. Trong khi đó, cơ quan kiểm soát chi vẫn có thể áp dụng quy trình thanh quyết toán theo cơ chế thông thường,	<p><b>Giải trình</b></p> <p>Các Bộ, ngành thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được Chính phủ giao.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>dẫn đến khó khăn trong giải ngân kinh phí, ảnh hưởng tiến độ thực hiện nhiệm vụ và tâm lý e ngại của cán bộ cơ sở do lo ngại rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể ngay trong Nghị định hoặc giao cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn chi tiết theo hướng đơn giản hóa hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán; đồng thời cho phép áp dụng linh hoạt các hình thức xác nhận phù hợp với đặc thù hoạt động văn hóa cộng đồng như: biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành, danh sách ký nhận của nghệ nhân và cộng đồng tham gia, xác nhận của chính quyền địa phương hoặc hình ảnh, tư liệu minh chứng quá trình thực hiện nhiệm vụ. Quy định theo hướng này sẽ tạo thuận lợi cho địa phương trong tổ chức triển khai, đồng thời vẫn bảo đảm cơ sở quản lý, kiểm tra và sử dụng kinh phí đúng quy định. Việc quy định cụ thể cơ chế thanh quyết toán đặc thù sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, hạn chế tình trạng chậm giải ngân và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p>	
138.	Điều 23	Sở VHTTDL Điện Biên	<p>Điểm b khoản 3: dự thảo quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính: “Hướng dẫn cơ chế khoán chi theo kết quả thực hiện nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số phù hợp đặc thù hoạt động văn hóa cộng đồng, đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với trình độ của đồng bào dân tộc thiểu số”. Quy định giao Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế khoán chi theo kết quả thực hiện nhiệm vụ là điểm mới, có ý nghĩa tích cực trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho cơ sở trong</p>	<p><b>Giải trình</b> Các Bộ, ngành thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được Chính phủ giao.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>quá trình triển khai thực hiện. Tuy nhiên, dự thảo mới dừng ở nguyên tắc chung, chưa quy định rõ yêu cầu về hồ sơ, chứng từ nghiệm thu và thanh quyết toán theo cơ chế khoán chi. Trên thực tế, khi triển khai tại cơ sở, Kho bạc Nhà nước có thể vẫn áp dụng theo quy trình hiện hành, yêu cầu đầy đủ hóa đơn đối với các khoản chi như mua sắm đạo cụ, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động văn hóa... Trong khi đó, tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, nhiều nghề nhân và cộng đồng tham gia không có tư cách pháp nhân và không thể xuất hóa đơn, chứng từ theo quy định tài chính. Điều này gây khó khăn trong công tác thanh quyết toán, giải ngân kinh phí, đồng thời khiến cán bộ cơ sở e ngại trong quá trình thực hiện do lo ngại rủi ro về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sau này. Cần quy định rõ ngay trong Nghị định hoặc có hướng dẫn cụ thể theo hướng đơn giản hóa hồ sơ nghiệm thu, cho phép linh hoạt sử dụng các hình.</p>	
139.	Điều 23	Sở VHTTDL Thái Nguyên	<p>Khoản 1: Trách nhiệm Bộ VHTTDL còn khái quát. Đề nghị bổ sung trách nhiệm: ban hành hướng dẫn chuyên môn, biểu mẫu, chuẩn dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu số quốc gia; hướng dẫn phân loại nguy cơ mai một; tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra, tổng hợp báo cáo; hướng dẫn mô hình bảo tồn gắn sinh kế, du lịch.</p> <p>Khoản 2: Trách nhiệm Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Đề nghị bổ sung trách nhiệm phối hợp cung cấp dữ liệu về địa bàn, dân tộc, nhóm rất ít người, địa bàn đặc biệt khó khăn; lồng ghép chính sách trong chương trình mục tiêu quốc gia về dân tộc và miền núi.</p>	<p><b>Tiếp thu một phần</b> Đã chỉnh sửa, hoàn thiện Điều 16</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
			<p>Khoản 3: Trách nhiệm Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi, khoán chi. Đề nghị quy định thời hạn ban hành văn bản hướng dẫn tài chính sau khi Nghị định có hiệu lực; hướng dẫn rõ khoán chi theo sản phẩm, hỗ trợ trực tiếp cho cộng đồng, quy -đổi đối ứng bằng ngày công/hiện vật.</p> <p>Khoản 4: Trách nhiệm UBND tỉnh, thành phố chỉ gồm 02 điểm, còn khái quát. Đề nghị bổ sung trách nhiệm: chỉ đạo rà soát, lập và phê duyệt danh mục; bố trí, lồng ghép nguồn lực; quy định mức hỗ trợ cụ thể; phân công cơ quan tiếp nhận hồ sơ; cập nhật cơ sở dữ liệu; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết; báo cáo Bộ VH TTDL. Đề nghị bổ sung khoản quy định trách nhiệm UBND cấp xã: rà soát, lập hồ sơ, tổ chức họp cộng đồng, lựa chọn chủ thể, tiếp nhận/đánh giá dự án cộng đồng, công khai hỗ trợ, theo dõi thực hiện, báo cáo cấp tỉnh.</p>	<p><b>Tiếp thu</b> Đã chỉnh sửa, bổ sung Điều 15</p>
			<p><b>CHƯƠNG V</b> <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p>	<p><b>Bỏ tên chương 5</b></p>
140.	Điều 24	Sở VH TTDL Điện Biên	<p>Điều 24 dự thảo quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Tuy nhiên, dự thảo chưa có quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đang triển khai dở dang theo các quy định trước thời điểm Nghị định có hiệu lực. Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp, quy định rõ việc xử lý đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo tồn văn hóa đã được phê duyệt và đang triển khai trước ngày Nghị định có hiệu lực.</p>	<p><b>Giải trình</b> Không có quy định về điều khoản chuyển tiếp do các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo tồn văn hóa đã được phê duyệt và đang triển khai thì vẫn thực hiện theo quy định khi Dự án được phê duyệt.</p>

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
141.	Điều 24	Sở VHTTDL Quảng Ngãi	Điều 24 dự thảo quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Tuy nhiên, dự thảo chưa có quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đang triển khai dở dang theo các quy định trước thời điểm Nghị định có hiệu lực. Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp, quy định rõ việc xử lý đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo tồn văn hóa đã được phê duyệt và đang triển khai trước ngày Nghị định có hiệu lực. Tránh làm gián đoạn việc triển khai các chương trình, dự án đang thực hiện và phát sinh khó khăn trong công tác quản lý, thanh quyết toán.	<b>Giải trình</b> Không có quy định về điều khoản chuyển tiếp do các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo tồn văn hóa đã được phê duyệt và đang triển khai thì vẫn thực hiện theo quy định khi Dự án được phê duyệt.
<b>C. GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</b>				
142.	Phụ lục II	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Mẫu số 2: Mục IV bỏ từ “ưu đãi”. Đề nghị sửa thành “Tổng nguồn lực thực hiện dự án (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng, vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)).”	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện các phụ lục
143.	Phụ lục I	Vụ Pháp chế	Về Mẫu số 07 Biên bản họp Hội đồng đánh giá: Tại Mục IV đề nghị chỉnh sửa là “ <b>KẾT QUẢ THÔNG NHẤT</b> ”. Theo đó nội dung tại mục này nêu rõ bao nhiêu thành viên đồng ý với Mức độ 1 và tính tỷ lệ %, bao nhiêu thành viên đồng ý với Mức độ 2 và tính tỷ lệ %, bỏ nội dung “tỷ lệ đồng thuận”.	<b>Tiếp thu</b> Đã rà soát, hoàn thiện các phụ lục

TT	Dự thảo hồ sơ ND xin ý kiến	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định	Ý kiến tiếp thu/giải trình tại hồ sơ dự thảo Nghị định mới
144.	Phụ Lục I, II	Sở VHTTDL Thanh Hóa	<p>Tại Phụ lục I và Phụ lục II (trang 30-45):</p> <p>Đề nghị nghiên cứu đơn giản hóa biểu mẫu, hồ sơ đề nghị phân loại và hồ sơ dự án theo hướng ngắn gọn, dễ thực hiện, phù hợp điều kiện thực tế của cấp xã và cộng đồng dân cư; hạn chế việc phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nhiều lần trong quá trình thẩm định.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p> <p>Đã rà soát, hoàn thiện các phụ lục</p>